ĐỀ 1	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 Môn: LỊCH SỬ *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I: *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án*

Câu 1: Năm 2015, các nhà lãnh đạo ASEAN kí kết Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ, đánh dấu sự ra đời của tổ chức nào sau đây?

A. Tổ chức phòng thủ Đông Nam Á.

B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

C. Cộng đồng ASEAN.

D. Liên minh vì sự tiến bộ Đông Nam Á.

Câu 2: Để đối phó với thế mạnh của quân Mông - Nguyên, cả ba lần nhà Trần đều thực hiện kế sách

A. "đánh nhanh thắng nhanh". B. "tiên phát chế nhân".

C. "vây thành, diệt viện". D. "vườn không nhà trống".

Câu 3: Một trong những mục đích thành lập của ASEAN là

A. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội trong khu vực.

B. tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh và hình thành liên minh phòng thủ.

C. thành lập một tổ chức chính trị, quân sự chung trong khu vực Đông Nam Á.

D. giải quyết tranh chấp trong khu vực bằng biện pháp quân sự hoà bình.

Câu 4: Đại hội Xô viết toàn Nga lần Thứ hai, khai mạc đêm 25/10/1917 đã

A. ban hành "Chính sách Cộng sản thời chiến".

B. phát động cuộc chiến đấu chống "thù trong giặc ngoài".

C. thông qua "Chính sách kinh tế mới" do Lê-nin soạn thảo.

D. tuyên bố thành lập Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu.

Câu 5: Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào lĩnh vực

A. kinh tế. B. quân sự. C. thể thao. D. vũ khí hạt nhân.

Câu 6: Năm 1995, quốc gia nào ở Đông Nam Á gia nhập tổ chức ASEAN?

A. Thái Lan. B. In-đô-nê-xi-a. C. Trung Quốc. D. Việt Nam.

Câu 7: Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu trong các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ 19/12/ 1946 đến tháng 2/ 1947)?

A. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch.

B. Giam chân địch trong thành phố.

C. Buộc Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài.

D. Tạo điều kiện cho cả nước bước vào kháng chiến lâu dài

Câu 8: Nguyên nhân nào dưới đây dẫn đến sự thất bại của một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam?

A. Tương quan lực lượng quá chênh lệch.

B. Không có vũ khí hiện đại, thành lũy kiên cố.

C. Không có tướng lĩnh tài giỏi, quân đội mạnh.

D. Nhân dân bị khuất phục trước sức mạnh của giặc.

Câu 9: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác định trọng tâm của chiến lược hội nhập quốc tế là hội nhập về

A. chính trị. B. kinh tế. C. văn hóa. D. tư tưởng.

Câu 10: Trong chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ, nhân dân miền Nam Việt Nam đã giành thắng lợi trong trận đánh nào sau đây?

A. Vạn Tường. B. Núi Thành. C. Ấp Bắc. D. Tây Nguyên.

Câu 11: Một trong những quốc gia mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1950 là

A. Trung Quốc. B. CuBa. C. Ai Cập. D. Ấn Độ.

Câu 12: Từ năm 1945 đến năm 1969, Hồ Chí Minh đảm nhận cương vị nào sau đây?

A. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Tổng Bí thư nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

C. Tổng Bí thư nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

D. Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 13: Một trong những điểm giống nhau giữa Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười Nga (1917) là

A. Đưa nhân dân lao động lên làm chủ đất nước.

B. Đã góp phần đánh bại chủ nghĩa phát xít.

C. Đã mở ra thời kỳ hiện đại trong lịch sử.

D. Làm xoay chuyển lớn cục diện thế giới.

Câu 14: Những năm 70 của thế kỉ XX, thế giới xuất hiện xu thế nào sau đây ảnh hưởng đến cục diện của Chiến tranh lạnh?

A. Đa quốc gia. B. Hoà hoãn Đông - Tây.

C. Công nghiệp hoá. D. Đơn cực.

Câu 15: Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại là do tác động từ nguyên nhân nào sau đây?

A. Các nước có trình độ phát triển kinh tế không đồng đều.

B. Mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN không phù hợp.

C. Sự đối lập nhau về mục tiêu và chiến lược giữa các nước

D. Tác động của trật tự hai cực I-an-ta và chiến tranh lạnh.

Câu 16:. Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. sự giúp đỡ của hai nước lớn Trung Quốc và Liên Xô.

C. Sự đoàn kết của ba nước Đông Dương.

D. sự lãnh đạo của Quốc Tế Cộng sản.

Câu 17: Đặc điểm nổi bật nhất của Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết là

A. Pháp rút khỏi miền Bắc, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng.

B. đất nước tạm thời bị chia cắt làm 2 miền với 2 chế độ chính trị khác nhau.

C. Pháp chấm dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương, rút hết quân về nước.

D. Ngô Đình Diệm lên nắm quyền, Mĩ âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam.

Câu 18: Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 1/1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng vì

A. thời cơ để nhân dân miền Nam khởi nghĩa giành chính quyền đã chín muồi.

B. Mĩ-Diệm sử dụng bạo lực phản cách mạng để đàn áp nhân dân miền Nam.

C. chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm rơi vào tình trạng khủng hoảng.

D. Mĩ đã đưa quân vào miền Nam trực tiếp tham chiến.

Câu 19: Nội dung nào sau đây **không phải** là điểm tương đồng giữa cuộc cải cách -mở cửa ở Trung Quốc (từ 1978) và công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ 1986)?

A. Xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

B. Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới.

C. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản.

D. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.

Câu 20: Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng (1911-1969), Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh đã có nhiều công lao vĩ đại đối với lịch sử Việt Nam, ngoại trừ

A. xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam.

B. lãnh đạo thành công cuộc cách mạng vô sản điển hình trên thế giới.

C. phát huy cao độ sức mạnh của dân tộc Việt Nam và sức mạnh của thời đại.

D. góp phần đưa đến những bước phát triển nhảy vọt của lịch sử dân tộc.

Câu 21: Bài học kinh nghiệm nào sau đây được rút ra trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam vẫn còn nguyên giá trị đối với (công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

A. kiên quyết sử dụng bạo lực giải quyết tranh chấp.

B. tranh thủ tối đa sự viện trợ từ các nước đồng minh.

C. kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. thực hiện cùng lúc nhiều nhiệm vụ cách mạng mới.

Câu 22: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986?

A. Luôn quán triệt quan điểm "lấy dân làm gốc"

B. Luôn lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.

C. Phải giảm tối đa can thiệp của nhà nước vào thị trường.

D. Từng bước thực hiện chính sách đa nguyên về chính trị.

Câu 23: Từ thắng lợi của Việt Nam trong Hội nghị Pa-ri (1973), Đảng đã rút ra bài học kinh nghiệm gì cho đường lối ngoại giao hiện nay?

A. Thực hiện đường lối ngoại giao độc lập, tự chủ.

B. Tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các cường quốc.

C. Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

D. Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế.

Câu 24: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của sự kiện Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước năm 1920?

A. Đưa cách mạng Việt Nam đi theo khuynh hướng tư sản.

B. Mở ra con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ vô sản.

C. Bước đầu giải quyết được cuộc khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc.

D. Chuẩn bị đủ các điều kiện cho việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.

Phần II. *Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chỉ chọn đúng hoặc sai.*

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị – quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô – Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị là chính lại thu được nhiều tiến bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và NICs. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học – kĩ thuật".

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), Một số chuyên đề lịch sử thế giới, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr.401)

a) Hợp tác về kinh tế - chính trị làm suy yếu tiềm lực phát triển của từng nước.

b) Tình trạng đối đầu về chính trị - quân sự của Mỹ và Liên Xô trong Chiến tranh lạnh khiến cho hai nước chịu nhiều tổn thất.

c) Thực lực kinh tế và khoa học – kĩ thuật có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của một quốc gia.
d) Đoạn tư liệu thể hiện xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau.

"Khối đại đoàn kết toàn dân tuy có phạm vi rộng rãi nhưng lại được tổ chức một cách có hệ thống để phối hợp hành động, do đó sức mạnh của đoàn kết toàn dân được tăng lên gấp bội. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã được toàn dân tiến hành một cách có tổ chức ... nên dù trải qua nhiều hy sinh, gian khổ lâu dài nhưng cuối cùng đã giành được thắng lợi".

(Lê Hữu Nghĩa (Chủ biên), *Những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam,* NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.159-160)

a) Đoạn tư liệu nói về phạm vi rộng rãi của khối đại đoàn kết dân tộc.
b) Đoạn tư liệu nói về hạn chế của khối đại đoàn kết dân tộc.
c) Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc giành thắng lợi là một điều tất yếu.
d) Khối đại đoàn kết dân có vai trò rất lớn đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau.

"Mục tiêu của công nghiệp hoá, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất – kĩ thuật hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lí, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.80)

a) Mục tiêu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá là xây dựng cơ cấu kinh tế Việt Nam ngày càng hiện đại.
b) Mục tiêu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá là đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp.
c) Cơ cấu kinh tế hợp lí và hiện đại là điều kiện tiên quyết của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam.
d) Trình độ của quan hệ sản xuất sẽ quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất và cơ sở vật chất – kĩ thuật.

Câu 4: Cho đoạn tư liệu sau:

"Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta một di sản vô giá về tư tưởng, đạo đức và tác phong. Chúng ta phải ra sức nghiên cứu, học tập để vận dụng đầy đủ trong việc ra đường lối, chính sách của Đảng, trong hoạt động của Nhà nước, trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân".

(Trường Chinh, *Chủ tịch Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam*, NXB Thông tin lí luận, 1991, tr.191).

a) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho nhân dân Việt Nam một di sản vô giá là tư tưởng Hồ Chí Minh.
b) Di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh chỉ có giá trị trong thời kỳ kháng chiến và không còn phù hợp với thời đại hiện nay.
c) Cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang được lan tỏa đến các thế hệ cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân.
d) Nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh giúp cán bộ, đảng viên định hướng đúng đắn trong việc đề ra và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội hiện đại.

- HẾT –

- ***Thí sinh không được sử dụng tài liệu.***
- ***Giám thị không giải thích gì thêm.***

ĐÁP ÁN/ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (6.0 điểm) *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24 (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chọn	C	D	A	D	A	D	C	A	B	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Chọn	A	D	A	B	A	A	B	B	D	B
Câu	21	22	23	24						
Chọn	C	A	A	C						

PHẦN II: Câu trắc nghiệm Đúng – Sai. (4.0 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm

Câu	1	2	3	4
Đáp án	a) Sai b) Đúng c) Đúng d) Đúng	a) Đúng b) Sai c) Sai d) Đúng	a) Sai b) Đúng c) Sai d) Sai	a) Đúng b) Sai c) Đúng d) Đúng

- HẾT-

ĐỀ 2	**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **Môn: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I (6 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ **Câu 1** đến **Câu 24.** Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án .

Câu 1. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu mốc hoàn thành của quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?
A. Nước Nga Xô viết thực hiện chính sách kinh tế mới (tháng 3/1921).
B. Bản Hiệp ước Liên bang được thông qua (tháng 12/1922).
C. Tuyên ngôn thành lập Liên bang Xô viết được thông qua (tháng 12/1922).
D. Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua (tháng 1/1924).

Câu 2. Nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là do
A. tiến hành cải tổ muộn, gặp khó khăn khi tiến hành cải tổ.
B. không tiến hành cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.
C. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
D. sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong nước.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vị trí chiến lược của Việt Nam?
A. Là cầu nối giữa Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á.
B. Nằm trên các trục đường giao thông quốc tế huyết mạch.
C. Là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo.
D. Kiểm soát tuyến đường thương mại giữa Ấn Độ và Đông Nam Á.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam?
A. Góp phần hình thành những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.
B. Để lại nhiều kinh nghiệm cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

C. Góp phần khơi dậy và củng cổ tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.
D. Quyết định con đường phát triển đất nước theo hướng tư bản chủ nghĩa.
Câu 5. Nội dung nào sau đây là mục tiêu hoạt động của Liên hợp quốc?
A. Xây dựng một tổ chức Liên hợp quốc vững mạnh về quân sự và thịnh vượng về kinh tế.
B. Thúc đẩy hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề về kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo…
C. Giải quyết thành công vấn đề an sinh, xã hội của từng quốc gia.
D. Liên kết các quốc gia thành các trung tâm kinh tế - văn hoá.
Câu 6. Nội dung nào sau đây là cơ sở để tổ chức Liên hợp quốc đề ra nguyên tắc "Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình"?
A. Hoà bình là nguyện vọng, xu thế của các dân tộc trên thế giới.
B. Hòa bình là điều kiện quyết định để duy trì chế độ chính trị.
C. Mục đích của Liên hợp quốc là cân bằng lợi ích của các nước.
D. Tranh chấp, xung đột xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới.
Câu 7. Sự kiện nào sau đây mở ra chiều hướng giải quyết các vụ tranh chấp, xung đột diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới bằng biện pháp hoà bình?
A. Chiến tranh lạnh kết thúc. B. Xuất hiện xu thế hoá khu vực.
C. Đối đầu giữa Mĩ và Liên Xô. D. Xu thế toàn cầu hoá xuất hiện.
Câu 8. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời trong hoàn cảnh nào sau đây?
A. Thế giới và khu vực đang có những chuyển biến quan trọng.
B. Tất cả các nước khu vực Đông Nam Á đều giành được độc lập.
C. Chiến tranh lạnh kết thúc, các dân tộc đang hòa hợp, hòa giải.
D. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây trở thành chủ đạo trên thế giới.
Câu 9. Một trong những mục đích thành lập của tổ chức ASEAN làA. đưa Đông Nam Á trở thành số 1 thế giới.
B. xây dựng khối tư bản chủ nghĩa phát triển.
C. thúc đẩy hòa bình - ổn định của khu vực.
D. thúc đẩy sự hợp tác toàn diện, thống nhất.
Câu 10. Sự kiện nào sau đây đã đưa ASEAN từ tổ chức non yếu trở nên hoàn thiện, vị thế được nâng cao trên thế giới?A. Hiệp ước Bali được ký kết.
B. Thông qua tuyên bố ASEAN
C. Thông cáo Thượng Hải.
D. Hiệp định Giơ-ne-vơ.
Câu 11. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu chế độ phong kiến ở Việt Nam đã sụp đổ hoàn toàn?
A. Giành được chính quyền ở Hà Nội. B. Khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước.
C. Vua Bảo Đại đã tuyên bố thoái vị. D. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.

Câu 12. Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thông qua quyết định nào dưới đây?
A. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội. B. Phát lệnh Tổng khởi nghĩa cả nước.
C. Đã phát động cao trào kháng Nhật. D.Thống nhất lực lượng vũ trang Việt Nam.

Câu 13. Lực lượng nào sau đây giữ vai trò chủ yếu trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam?
A. Quân đồng minh của Mĩ. B. Cố vấn Mĩ.
C. Quân viễn chinh Mĩ. D. Quân đội Sài Gòn.
Câu 14. Nội dung nào sau đây **không phải** điều kiện khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám nổ ra? A.Đảng Cộng sản đông Dương đã có sự chuẩn bị chu đáo.
B. Phát xít Đức đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện.
C. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
D. Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Câu 15. Bài học kinh nghiệm nào sau đây được Đảng Cộng sản Đông Dương rút ra về tập hợp, tổ chức lực lượng, phân hóa và cô lập kẻ thù trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?
A. Thành lập mặt trận thống nhất rộng rãi trên cơ sở liên minh công – nông.
B. Giải quyết tốt những yêu cầu và nguyện vọng trước mắt của quần chúng.
C. Tập trung tất cả các lực lượng để tấn công nhiều kẻ thù cùng một lúc.
D. Triệt để tận dụng những điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi.
Câu 16. Kết quả đạt được bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986-1990), trên thị trường loại hàng hóa nào dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi?
A. Công nghiệp. B. Nhập khẩu. C. Tiêu dùng. D. Xuất khẩu.
Câu 17. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) chủ trương đổi mới về chính trị làA.xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. B.xây dựng nền chuyên chính của tư sản.
C. đại đoàn kết toàn thể dân tộc. D. phân chia quyền lực rõ ràng.
Câu 18. Chủ trương đổi mới về cơ chế quản lý kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam là
A. Chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.
B. Chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.
C. Xóa bỏ nền kinh tế tập trung bao cấp hình thành nền kinh tế mới.
D. Xóa bỏ nền kinh tế thị trường hình thành nền kinh tế mới.
Câu 19. Trong những năm ở Pháp giai đoạn 1911 - 1925, Phan Châu Trinh đã có hoạt động đối ngoại nào sau đây?
A. Thành lập nhóm những người Việt Nam yêu nước tại Pháp.
B. Sáng lập Hội Chấn Hoa Hưng Á và nhiều tổ chức chính trị khác.
C. Tố cáo và lên án Chính phủ Pháp cùng chính phủ các nước phương Tây.
D. Tổ chức phong trào Đông du, tham gia các hoạt động của Đảng Xã hội Pháp.
Câu 20. Các hoạt động đối ngoại mà nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà tiến hành từ sau Cách mạng tháng tám phải tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?
A. Không vi phạm chủ quyền dân tộc.
B. Không nhân nhượng thoả hiệp với Pháp.
C. Nhân nhượng tất cả yêu cầu của Tưởng.
D. Giải quyết xung đột bằng thương lượng.**Câu 21.** Một trong những kết quả đem lại cho cách mạng Việt Nam từ việc ký Hiệp định Sơ-bộ ngày 6/3/1946 là
A. đẩy hai mươi vạn quân Tưởng về nước.
B. Pháp còn ở Việt Nam mười ngàn quân.
C. Pháp công nhân độc lập cho Việt Nam.
D. các nước xã hội chủ nghĩa đã viện trợ.
Câu 22. Ngày 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước với tên gọi mới là
A. Văn Ba. B. Văn Tư. C. Thầu Chín. D. Lý Thụy.
Câu 23. Cuối thế kỉ XIX, hoàn cảnh nào sau đây của đất nước đã ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh?
A. Thực dân Pháp đã đặt được ách cai trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam.
B. Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản diễn ra rộng khắp.
C. Cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản.
D. Thực dân Pháp hoàn thành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
Câu 24. Mục đích của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khi phát động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" là
A. tăng khối đại đoàn kết với các lực lượng tiến bộ, dân chủ. hội chủ nghĩa.
B. thể hiện được sự đoàn kết với các nước xã.
C. tăng cường, củng cố quyền lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.
D. phát huy giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

PHẦN II (4 điểm).Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:
"Sự ra đời hai học thuyết phản ánh hai ý thức hệ đối lập nhau được sử dụng làm cơ sở tư tưởng cho hai cực trong trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai – Trật tự hai cực Ianta; và cũng là sự khởi đầu cho mối quan hệ quốc tế mang hình thái Chiến tranh lạnh, một cuộc chiến tuy không nổ súng, không đổ máu nhưng luôn căng thẳng, gay gắt nhằm loại trừ lẫn nhau, tiêu diệt nhau. Chiến tranh không bùng nổ trên phạm vi thế giới, song đây đó trên Trái Đất, không lúc nào ngừng tiếng súng, ngừng đổ máu mà ở phía sau vẫn là sự dính líu của các nước lớn. Điều đó làm cho tình hình diễn biến rất phức tạp, tác động sâu sắc đến vận mệnh các quốc gia, dân tộc".

(*GS. Vũ Dương Ninh, Quan hệ đối ngoại Việt Nam(1940-2020),* NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022)
a) Một trong những tác động của cuộc Chiến tranh lạnh là dẫn đến những cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới.
b) Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra trên lĩnh vực kinh tế giữa các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
c) Chiến tranh lạnh là sự đối đầu giữa hai phe tư bản chủ nghĩa do Mĩ đứng đầu và xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu..
d) Chiến tranh lạnh diễn ra trên tất cả các lĩnh vực ngoại trừ sự xung đột trực tiếp về quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.
Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:
*"Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, phát xít Đức đầu hàng Đồng mình không điều kiện (ngày 09-5-1945); Mỹ ném 2 quả bom nguyên tử xuống Hi-rô-si- ma (ngày 06-8-1945) và Na ga-xa-ki (ngày 09 - 8 - 1945) của Nhật Bản, Hồng quân Liên Xô tấn công quân đội Nhật Bán ở Đông Bắc Trung Quốc (ngày 08 - 8 -1945). Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng mình không điều kiện (ngày 15 - 8 - 1945). Quân đội Nhật ở Đông Dương rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang."(*SGK-CTST Lịch sử 12,trang 34.)
a)Tư liệu trên đề cập đến điều kiện khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám.
b) Tư liệu trên nhấn mạnh sự kiện Nhật đầu hàng tạo ra điều kiện chủ quan thuận lợi.
c) Cách mạng tháng Tám diễn ra thành công một phần nhờ việc "chớp đúng thời cơ".
d) Trong Cách mạng tháng Tám, Việt Nam đã giành chính quyền từ quân phiệt Nhật.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, "cá lớn nuốt cá bé", vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm".

(Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,* Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024, tr.19)

a) Đường lối xuyên suốt đi lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam qua các thời kì khác nhau đều hướng tới sự phát triển vì con người.

b) Đường lối của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam thực hiện xoá bỏ mọi thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa nhằm phát triển kinh tế đi đôi với quốc phòng an ninh.

c) Mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa lí tưởng theo nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lê nin đã được Việt Nam xây dựng thành công ngay khi ra đời.

d) Hiện tượng "cá lớn nuốt cá bé" không còn trên phạm vi toàn thế giới khi Việt Nam quyết định đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

"Ghi nhận năm 1990 sẽ đánh dấu 100 năm kỉ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc và nhà Văn hóa kiệt xuất của Việt Nam. Nhận thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh, một biểu tượng xuất sắc của sự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Nhận thấy sự đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh truyền thống văn hóa, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, và những tư tưởng của Người là hiện thân cho khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc văn hóa của mình và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau"

(Trích: Nghị quyết 24C/18.65, cuộc họp của Đại hội đồng UNESCO lần thứ 24 ở Pa-ri (Pháp), từ ngày 20-10 đến ngày 20-11-1987)

a) Nghị quyết thể hiện sự ghi nhận và đánh giá cao của UNESCO đối với Hồ Chí Minh.
b) Nghị quyết thể hiện quan điểm của mọi cá nhân và tổ chức trên thế giới về Hồ Chí Minh
c)Nghị quyết cho thấy Hồ Chí Minh có những cống hiến lớn về chính trị và những đóng góp quan trọng về văn hóa, giáo dục, nghệ thuật.
d)Nghị quyết khẳng định Hồ Chí Minh đại diện cho xu thế hợp tác giữa các quốc gia, dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.

ĐÁP ÁN

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	D	D	B	A	A	A	C	A	C	B
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	C	A	A	C	A	A	A	A	A	A	A	D

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI

Câu	Ý a	Ý b	Ý c	Ý d
1	Đ	Đ	S	S
2	Đ	S	Đ	Đ
3	Đ	S	Đ	S
4	Đ	S	Đ	S

ĐỀ 3	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 Môn: LỊCH SỬ *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I (6 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ **Câu 1** đến **Câu 24.** Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án .

Câu 1. Nhiệm vụ chính của Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là
A. lật đổ chế độ Nga hoàng. B. thành lập chính quyền vô sản.

C. giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân. D. đưa nước Nga thoát khỏi chiến tranh đế quốc.

Câu 2. Đâu là nguyên nhân khách quan dẫn đến sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô?

A. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
B. Phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng trong quá trình cải cách, cải tổ.
C. Không bắt kịp sự phát triển của cách mạng khoa học -công nghệ.
D. Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Câu 3. **Về vị trí chiến lược, Việt Nam được biết đến là quốc gia**

A. có nguồn tài nguyên phong phú, dân cư đông đúc.
B. có nền kinh tế kém phát triển, dân số đông.
C. có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Đông Nam Á.
D. có nguồn tài nguyên khoáng sản nhiều nhất thế giới.

Câu 4. Trong lịch sử Việt Nam, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quyết định đối với

A. sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam.
B. chính sách đối nội, đối ngoại của dân tộc Việt Nam.
C. chiều hướng phát triển kinh tế của dân tộc Việt Nam.
D. tình hình văn hóa - xã hội của dân tộc Việt Nam.

Câu 5: *"Năm 1960, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng".*

(Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46).

Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân là một trong những văn kiện quan trọng của Liên hợp quốc nhằm

A. Bảo vệ hòa bình, an ninh toàn thế giới. B. Chống biến đổi khí hậu trên toàn cầu.
C. Nâng cao đời sống tinh thần con người. D. Thúc đẩy khoa học công nghệ phát triển.

Câu 6: *"Tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc đều phải làm tròn những nghĩa vụ mà họ phải đảm nhận theo Hiến chương này để được đảm bảo hưởng toàn bộ các quyền và ưu đãi do tư cách thành viên mà có"*

(Trích: Điều 2, Hiến chương Liên hợp quốc)

Đoạn tư liệu trên phản ánh nguyên tắc hoạt động nào của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
B. Từ bỏ đe dọa bằng hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế
C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
D. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

Câu 7. Cuối thế kỉ XX, các vụ tranh chấp và xung đột ở Campuchia, Apganixtan, Namibia có chiều hướng và điều kiện được giải quyết một cách hòa bình là do

A. xu thế liên kết khu vực diễn ra mạnh mẽ. B. Mĩ và Liên Xô chấm dứt chiến tranh lạnh.
C. chiến lược toàn cầu của Mỹ thất bại. D. xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

Câu 8: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 trong bối cảnh

A. một số tổ chức hợp tác mang tính khu vực đã ra đời.
B. Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
C. Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ.
D. trật tự thế giới hai cực Ianta đã sụp đổ hoàn toàn.

Câu 9: *"Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm ở các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học – kĩ thuật và hành chính,..."*

(Theo Tuyên bố ASEAN, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.16*)*.

Đoạn tư liệu trên phản ánh

A. mục đích thành lập của tổ chức ASEAN. B. nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN

C. thời cơ khi Việt Nam gia nhập ASEAN D. triển vọng và thách thức của tổ chức ASEAN

Câu 10. Nội dung nào sau đây có ý nghĩa quyết định đến sự hình thành và mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN?

A. Những tác động của cuộc chiến tranh lạnh ở Đông Nam Á.

B. Xu thế hòa hoãn Đông –Tây và toàn cầu hóa đang diễn ra.

C. Sự xác lập và phát triển của trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

D. Nguyện vọng, nhu cầu hợp tác giữa các nước trong khu vực.

Câu 11: Ngày 30 - 8 - 1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị là sự kiện đánh dấu

A. kháng chiến chống đế quốc Mĩ kết thúc thắng lợi.

B. cách mạng tháng Tám ở Việt Nam thắng lợi về cơ bản.

C. chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.

D. Kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi.

Câu 12:Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào - Tuyên Quang(13-8-1945) đã

A. cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam.

B. thông qua kế hoạch lãnh đạo Tổng khởi nghĩa.

C. thành lập Uỷ ban Khởi nghĩa toàn quốc.

D. tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng.

Câu 13: Lực lượng chủ yếu tham gia trong Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965- 1968) là

A. Quân đội Mĩ. B. Quân đội Pháp.

C. Quân đội Sài Gòn. D. Quân đội Đồng minh.

Câu 14: Nội dung nào sau đây là điều kiện khách quan làm bùng nổ Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Sự sụp đổ của bộ máy chính quyền tay sai thân Nhật.

B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không diều kiện.

C. Sự giúp đỡ của lực lượng Đồng minh chống phát xít.

D. Lực lượng cách mạng đã được xây dựng và rèn luyện

Câu 15: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa ra đời của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa (1945)?

A. Mở đầu thời kì đổi mới toàn diện đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

B. Làm thất bại hoàn toàn âm mưu phá hoại cách mạng của đế quốc.

C. Mở đầu thời kì xây dựng và phát triển kinh tế hàng hóa ở nước ta.

D. **Là nhân tố nền tảng và động lực bảo đảm vững chắc nền độc lập.**

Câu 16: Trọng tâm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) là tập trung vào lĩnh vực

A. chính trị. B. kinh tế. C. văn hoá. D. tư tưởng.

Câu 17: Một trong những chủ trương nhất quán trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

A. xây dựng nhà nước pháp quyền.

B. xây dựng nhà nước pháp trị.

C. phát triển kinh tế gắn liền với ổn định văn hoá.

D**.** xây dựng nền văn hoá dân tộc ngày càng hiện đại.

Câu 18: Nhận xét nào sau đây ghi nhận Đảng Cộng sản Việt Nam đã giải quyết tốt mối quan hệ

giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị?

A. Đổi mới toàn diện trong đó trọng tâm và đi đầu là đổi mới chính trị.

B. Đổi mới chính trị đi trước tạo điều kiện pháp lý cho đổi mới kinh tế.

C. Hoàn thành xây dựng nhà nước pháp quyền phù hợp với kinh tế thị trường.

D. Xây dựng nền kinh tế thị trường phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa**.**

Câu 19: Năm 1912, Phan Bội Châu đã có hoạt động đối ngoại nổi bật nào sau đây?

A. Thành lập tổ chức Việt Nam Quang phục hội.

B. Tham gia thành lập Đông Á Đồng minh hội.

C. Tham gia sáng lập Hội Chấn Hoa Hưng.

D. Tiếp xúc với các lực lượng cấp tiến tại Pháp.

Câu 20: Sách lược đối ngoại của Đảng trong thời gian từ sau 2/9/1945 đến trước 6/3/1946 là

A. Hòa Trung Hoa Dân quốc và Pháp.

B. Hòa Trung Hoa Dân quốc đánh Pháp.

C. Hòa Pháp đuổi Trung Hoa Dân quốc.

D. Hòa hoãn với Pháp và Trung Hoa Dân quốc.

Câu 21: Cuộc đấu tranh ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong năm 1946 có tác dụng như thế nào?

A. Làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ thiện chí hòa bình của Việt Nam.

B. Giải quyết được mục tiêu cơ bản của một cuộc cách mạng.

C. Làm thất bại âm mưu xâm lược trở lại của thực dân Pháp.

D. Cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa giúp đỡ Việt Nam.

Câu 22: Năm 1911, Nguyễn Tất Thành có hoạt động nào sau đây ?

A. Tham gia phong trào chống thuế ở Huế.

B. Tham gia phong trào chống thuế ở Vinh.

C. Bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước.

D. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp.

Câu 23: Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã chọn con đường cách mạng vô sản cho dân tộc Việt Nam vì lí do nào sau đây?

A. Là con đường cách mạng giúp các dân tộc thuộc địa tự giải phóng.

B. Là lí luận được hầu hết các dân tộc thuộc địa đã lựa chọn để cứu nước.

C. Là con đường cách mạng chủ trương giải phóng nhân dân lao động.

D. Đáp ứng được yêu cầu giải phóng của giai cấp tư sản trong xã hội Việt Nam.

Câu 24: Từ việc bản "Yêu sách của nhân dân An Nam" không được Hội nghị Véc-xai (1919) chấp nhận, Nguyễn Ái Quốc rút ra kết luận: *Muốn được giải phóng, các dân tộc thuộc địa*

A**.** phải dựa vào sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

B. chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình.

C**.** phải liên hệ mật thiết với phong trào công nhân quốc tế.

D**.** chỉ có thể đi theo con đường cách mạng tư sản.

PHẦN II (4 điểm).Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

" Những quyết định của hội nghị cao cấp Ian ta tháng 2/1945 đã trở thành những khuôn khổ của trật tự thế giới mới, từng bước được thiết lập trong những năm 1945-1947 sau khi chiến tranh kết thúc thường gọi là " trật tự hai cực Ian ta" (hai cực Mỹ và Liên Xô phân chia nhau phạm vi thế lực trên cơ sở thoả thuận của hội nghị Ian ta)"

(Nguyễn Anh Thái (Chu biên), *Lịch sử thế giới hiện đại,* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021,

tr.224)

a) Những quyết định cùa Hội nghị I-an-ta đã xác lập cục diện hai cực, hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa trong quan hệ quốc tế.

b) Hội nghị cấp cao I-an-ta diễn ra sau khi Chiên tranh thế giới thứ hai kêt thúc.

c) Tác động quan trọng nhất cuả Hội nghị I-an-ta đến quan hệ quôc tế xuất phát từ sự phân chia phạm vi thế lực cùa Mỹ và Liên Xô.

d) Đoạn tư liệu đánh giá tác động của Hội nghị I-an-ta đến khuôn khổ trật tự thế giới sau chiến tranh thế giới mới sau CTTG thứ 2.

Câu 2: Đọc trích đoạn sau đây về "*Nghị quyết của toàn quốc Hội nghị Đảng Cộng sản Đông Dương*" ngày 14 và 15-8-1945:

I- Tình hình thế giới

1. Việc Đồng minh thắng Đức quyết định một phần lớn cuộc tiêu trừ chủ nghĩa phát xít dựng lại nền hòa bình và mở rộng chế độ dân chủ trên toàn cầu.

2. Cuộc tiến công của Đồng minh để hạ Nhật đã đến giai đoạn quyết định. Ngày 8-8-1945, Hồng quân đã kéo vào Mãn Châu, Cao Ly. Ngày 15-8-1945, Nhật đầu hàng vô điều kiện.

…

5. Phong trào dân tộc độc lập và dân chủ tự do đang lan tràn trên thế giới.

…

II- Tình hình Đông Dương

1. Từ 9-3-1945, chính sách tàn ngược, vô nhân đạo của Nhật ngày càng rõ rệt.

2. Cao trào kháng Nhật cứu nước do Đảng lãnh đạo ngày một mạnh mẽ, sâu rộng khắp Bắc, Trung, Nam. Căn cứ du kích mở rộng. Khu giải phóng và quân giải phóng Việt Nam thành lập…

…

4. Nhật đổ, hàng ngũ chỉ huy của chúng ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm; quân lính Nhật tan rã, mất tinh thần; bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ.

5. Quân Đồng minh sắp vào nước ta và đế quốc Pháp lăm le khôi phục lại địa vị cũ ở Đông Dương.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (2001)*, Tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội)

a) Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra trong bối cảnh phong trào cách mạng thế giới đang dâng cao.

b) Việc Đồng minh đánh thắng phát xít Đức là sự kiện có ý nghĩa quyết định đến việc mở rộng chế độ dân chủ trên toàn cầu và trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ của Tổng khởi nghĩa ở Việt Nam năm 1945.

c) "Quân Đồng minh sắp vào nước ta và đế quốc Pháp lăm le khôi phục lại địa vị cũ ở Đông Dương" vừa tạo thời cơ, vừa gây thách thức đối với dân tộc ta trong năm 1945.

d) Cao trào kháng Nhật cứu nước do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo đã góp phần mở rộng trận địa cách mạng và tạo tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở nước ta.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Đổi mới ở Việt Nam là quá trình thử nghiệm, trong quá trình đó cái mới và cái cũ xen kẽ nhau, cái cũ không mất ngay đi mà lùi dần, có lúc, có nơi còn chiếm ưu thế hơn so với các mới, nhưng xu hướng chung là cái mới vẫn được khẳng định và đưa tới thành công"

(Nguyễn Duy Quý, *Hai mươi năm đổi mới – thành tựu và những vấn đề đặt ra, trích trong: Việt Nam 20 năm đổi mới.* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 581)

a) Quá trình đổi mới là quá trình thanh lọc và loại trừ dần những cái chưa phù hợp với yêu cầu phát triển.

b) Đổi mới là liên tục thay đổi cái mới, cái tiến bộ của thời đại và loại bỏ hết những cái cũ trước đó.

c) Đổi mới là phát triển nên cần phải thay đổi cái cũ bằng những cái mới mang tính cập nhật thời đại.

d) Trong quá trình đổi mới phải vận dụng linh hoạt quy luật phát triển tư duy lịch sử và biện chứng.

Câu 4 . Cho đoạn tư liệu sau:

"Ghi nhận năm 1990 sẽ đánh dấu 100 năm kỉ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc và nhà Văn hóa kiệt xuất của Việt Nam. Nhận thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh, một biểu tượng xuất sắc của sự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Nhận thấy sự đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh truyền thống văn hóa, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, và những tư tưởng của Người là hiện thân cho khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc văn hóa của mình và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau"

*(*Trích*: Nghị quyết 24C/18.65, cuộc họp của Đại hội đồng UNESCO lần thứ 24 ở Pa-ri (Pháp), từ ngày 20-10 đến ngày 20-11-1987)*

a) Nghị quyết thể hiện sự ghi nhận và đánh giá cao của UNESCO đối với Hồ Chí Minh.

b) Nghị quyết thể hiện quan điểm của mọi cá nhân và tổ chức trên thế giới về Hồ Chí Minh

c) Nghị quyết cho thấy Hồ Chí Minh có những cống hiến lớn về chính trị và những đóng góp quan trọng về văn hóa, giáo dục, nghệ thuật.

d) Nghị quyết khẳng định Hồ Chí Minh đại diện cho xu thế hợp tác giữa các quốc gia, dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.

……..HẾT…….

ĐÁP ÁN

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**
Đáp án	**A**	**D**	**A**	**A**	**A**	**D**	**B**	**A**	**A**	**D**	**C**	**B**
Câu	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**
Đáp án	**A**	**B**	**D**	**B**	**A**	**D**	**A**	**B**	**A**	**C**	**C**	**B**

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI

Câu	**Ý a**	**Ý b**	**Ý c**	**Ý d**
1	**Đ**	**S**	**Đ**	**Đ**
2	**Đ**	**S**	**S**	**Đ**
3	**Đ**	**S**	**S**	**Đ**
4	**Đ**	**S**	**Đ**	**S**

ĐỀ 4	**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **Môn: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I: ***Thí sinh trả lời câu hỏi từ 1 đến 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.***

Câu 1. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1924)?

A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga. **B.** Cách mạng tháng Mười Nga (1917).

C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907. **D.** Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của sự kiện bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua năm 1924?

A. Liên Xô chính thức được thành lập. **B.** Người dân Nga nắm chính quyền.

C. Thắng lợi lớn của giai cấp tư sản. **D.** Hoàn thành việc khôi phục kinh tế.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng lý do Việt Nam luôn thường xuyên phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc?

A. Do có vị trí địa chiến lược quan trọng **B**. Có diện tích và dân số lớn nhất Châu Á.

C. Có trữ lượng lớn về tài nguyên dầu khí **D**. Chế độ phong kiến luôn khủng hoảng.

Câu 4. Trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên – Mông ở thế kỷ XIII, nhà Trần đã tổ chức hội nghị Diên Hồng với mục đích nào sau đây?

A. Đoàn kết đồng bào các dân tộc thiểu số chống quân Nguyên.

B. Thể hiện lòng trung của quan lại địa phương với Vua Trần.

C. Lấy ý kiến nhân dân về chủ trương đối phó với giặc Nguyên.

D. Kêu gọi nhân dân cả nước thực hiện vường không nhà trống.

Câu 5. Ngày 1-1-1942, đại diện 26 nước trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít đã kí văn bản nào sau đây?

A. Hiệp định Giơ-ne-vơ **B.** Tuyên bố Liên hợp quốc.

C. Hiệp định Bàn Môn Điếm **D.** Định ước Hen-xin-ki.

Câu 6. Mục tiêu quan trọng hàng đầu và là cơ sở để thực hiện các mục tiêu khác của tổ chức Liên hợp quốc là

A. duy trì hòa bình và an ninh thế giới **B.** sự hợp tác về an ninh - quốc phòng.

C. duy trì, mở rộng hợp tác về mọi mặt **D.** thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân số lượng thành viên của Liên hợp quốc tăng nhanh trong giai đoạn 1945-2000?

A. Nhiều quốc gia thuộc địa đã giành được độc lập.

B. Tham gia Liên hợp quốc để nhận viện trợ kinh tế.

C. Những tác động tiêu cực của Chiến tranh lạnh.

D. Các vấn đề quốc tế được giải quyết nhanh chóng.

Câu 8: Ngày 8-8-1967, tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại

A. Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ). **B.** I-an-ta (Liên Xô).

C. Băng cốc (Thái Lan) **D.** Xan Phran-xi-xcô (Mỹ).

Câu 9: Quốc gia nào sau đây **không** phải thành viên sáng lập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Thái Lan. **B.** Ma-lay-xi-a. **C.** Xin-ga-po. **D.** Nhật Bản.

Câu 10: Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân thành lập của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Do nhu cầu hợp tác để cùng phát triển. **B.** Trở thành đối trọng của phương Tây.

C. Muốn thiết lập một trật tự thế giới mới. **D.** Tăng cường cạnh tranh với các nước lớn.

Câu 11: Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, địa phương nào sau đây đã tiến hành khởi nghĩa và giành thắng lợi vào ngày 19-8-1945?

A. Huế. **B.** Hà Nội. **C.** Hà Tiên. **D.** Sài Gòn.

Câu 12: Tổ chức nào sau đây giữ vai trò đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam **B.** Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.

C. Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam. **D.** Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Câu 13: Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (ra đời vào ngày 2-9-1945) có tiền thân từ tổ chức nào sau đây?

A. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. **B.** Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.

C. Uỷ ban Dân tộc giải phóng Việt Nam **D.** Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 14: Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân.

B. Sự giúp đỡ to lớn từ các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Nhận được viện trợ của Mĩ từ kế hoạch Mác-san.

D. Tình đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.

Câu 15: Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là

A. xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

B. xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.

C. tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.

D. kết hợp đấu tranh quân sự trên mặt trận chính trị, ngoại giao.

Câu 16. Đường lối đổi mới đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra từ

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần VII (1991). **B.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần VI (1986).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần VIII (1996). **D.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần IX (2001).

Câu 17. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ tháng 12-1986 **không** nhằm mục tiêu nào sau đây?

A. Thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội

B. Để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm.

C. Đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng.

D. Đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên.

Câu 18. Trong đường lối đổi mới đất nước (tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đổi mới về kinh tế là trọng tâm xuất phát từ nguyên nhân nào sau đây?

A. Tổ chức ASEAN mở rộng thành viên và đẩy mạnh hợp tác về quân sự.

B. Mỹ đã xóa bỏ cấm vận, Việt Nam cần nhanh chóng tận dụng cơ hội mới.

C. Thực trạng nền kinh tế của đất nước chủ yếu là nền kinh tế sản xuất nhỏ.

D. Bài học rút ra từ thành công của cải tổ do Liên Xô và Đông Âu thực hiện.

Câu 19: Năm 1950, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao với các quốc gia nào sau đây?

A. Trung Quốc. **B.** Nhật Bản. **C**. Ấn Độ. **D.** Hàn Quốc.

Câu 20: Sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến trước ngày 6 tháng 3 năm 1946, thái độ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai là

A. đối đầu **B.** hợp tác. **C.** đoàn kết. **D.** hòa hoãn.

Câu 21: Nội dung nào sau đây là mục tiêu lớn nhất trong hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng còn non trẻ.

B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Tranh thủ thời gian hòa hoãn chuẩn bị lực lượng đánh Tưởng.

D. Tranh thủ sự nhiệt tình ủng hộ của các cường quốc lớn.

Câu 22: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** hoàn cảnh xuất thân của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

A. Công nhân đồn điền cao su. **B.** Trí thức, tiểu tư sản yêu nước.

C. Gia đình nhà nho yêu nước. **D.** Trung tiểu địa chủ yêu nước.

Câu 23: Năm 1920, khi đang hoạt động ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã có đóng góp nào sau đây đối với lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

B. Chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

C. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

D. Lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941)?

A. Thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương và ra hoạt động công khai.

B. Xuất bản tờ báo "Người cùng khổ" để tuyên truyền lý luận cách mạng.

C. Giải quyết nhiệm vụ dân tộc trong phạm vi từng nước Đông Dương.

D. Tổ chức căn cứ địa và huấn luyện lực lượng vũ trang cho cách mạng.

PHẦN II: Thí sinh trả lời câu hỏi từ 1 đến 24. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho đoạn tư liệu sau đây:

"*Trong thực tế, viện trợ của Mỹ cho Pháp rất lớn, tháng 9-1953 Mỹ đồng ý viện trợ quân sự thêm cho Pháp 385 triệu USD. Trung bình mỗi ngày hàng viện trợ của Mỹ được chở tới Đông Dương từ 20.000 đến 40.000 tấn các loại. Cho dù còn nhiều hoài nghi về ý định và khả năng của quân Pháp trên chiến trường, nhưng Washington thấy không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận bản Kế hoạch Navarre. Bởi thực tế là vào lúc này cả Pháp và Mỹ đang kẹt trong mớ bòng bong và sự phụ thuộc lẫn nhau với những cam kết ngày càng tăng. Mỹ thấy buộc phải "cùng hội cùng thuyền" với Pháp trong cuộc chiến ở Đông Dương*."

(Nguyễn Văn Nhật: *Lịch sử Việt Nam, tập 11*, (2017), Nxb Khoa học xã hội, trang 365)

a) Tư liệu đề cập đến giai đoạn đầu trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Pháp.

b) Kế hoạch Navarre là kế hoạch chiến tranh xâm lược của Pháp có Mỹ hỗ trợ, hậu thuẫn.

c) Kế hoạch Navarre đã đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp giành được thế chủ động.

d) Mục đích của Mỹ viện trợ cho Pháp là nhằm quốc tế hóa, mở rộng, kéo dài chiến tranh.

Câu 2: Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Bước sang thế kỷ XXI, cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa các cường quốc trên thế giới diễn ra ngày càng gay gắt nhằm định vị lại trật tự thế giới mới. Riêng đối với khu vực Đông Nam Á, nơi có một Cộng đồng ASEAN đang phát triển mạnh mẽ, thì việc tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn tại đây trở nên nóng bỏng hơn bao giờ hết. Trong bối cảnh nhiều thay đổi phức tạp đó, các cường quốc đã tìm nhiều phương cách lôi kéo ASEAN vào quỹ đạo chi phối của mình, tạo ra thế kiềm chế lẫn nhau trong tình hình ngày càng phức tạp trong mối quan hệ quốc tế".

(Trần Xuân Hiệp, *Cộng đồng ASEAN từ ý tưởng đến hiện thực*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2021, tr. 52)

a) Tư liệu đề cập đến bối cảnh ra đời và hoạt động của tổ chức ASEAN.

b) Đầu thế kỷ XXI, trật tự thế giới mới dần được định vị trên toàn cầu.

c) Đầu thế kỷ XXI, ASEAN ngày càng có vị trí quan trọng trên thế giới.

d) ASEAN đã trở thành một cực chi phối, có thế kiềm chế quan hệ quốc tế.

Câu 3: Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp thực tiễn Việt Nam".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập,* Tập 65, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.177)

a) Tư liệu đề cập đến những thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

b) Với công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam thoát nghèo, trở thành nước phát triển.

c) Công cuộc đổi mới đã chứng tỏ sự thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội là đúng đắn.

d) Công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã góp phần phát triển hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 4: Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	**Sự kiện**
Ngày 1-1-1942	*Đại diện 26 nước chống phát xít đã kí bản Tuyên bố Liên hợp quốc, cam kết thành lập một tổ chức quốc tế vì hòa bình và an ninh sau chiến tranh.*
Từ 28-11-1943 đến 1-12-1943	*Tại Hội nghị Tê-hê-ran (I-ran), ba nước Liên Xô, Mỹ, Anh khẳng định quyết tâm thành lập Liên hợp quốc.*
Tháng 2-1945	*Tại hội nghị I-an-ta (Liên Xô), ba nước Liên Xô, Mĩ, Anh đã ra quyết định về việc thành lập Liên hợp quốc và đồng ý triệu tập hội nghị để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.*
Từ 25-4- 1945 đến 26-6-1945	*Một hội nghị quốc tế được tổ chức tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) với sự tham gia của đại biểu 50 nước đã thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc.*

Ngày 24-10-1945	*Liên hợp quốc chính thức được thành lập với 51 thành viên.*

a) Tư liệu đề cập đến quá trình hình thành tổ chức quốc tế Liên hợp quốc.

b) Liên hợp quốc được thành lập ngay sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

c) Mục tiêu chính của Liên hợp quốc là duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

d) Liên hợp quốc là tổ chức điều hòa những mâu thuẫn của trật tự thế giới mới.

----------**Hết**----------

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN 1

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chọn	**B**	**A**	**A**	**C**	**B**	**A**	**A**	**C**	**D**	**A**	**B**	**B**
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Chọn	**C**	**A**	**A**	**B**	**A**	**C**	**A**	**D**	**A**	**C**	**A**	**C**

PHẦN 2

Câu	**Lệnh hỏi**	**Đáp án**	**Câu**	**Lệnh hỏi**	**Đáp án**	**Câu**	**Lệnh hỏi**	**Đáp án**	**Câu**	**Lệnh hỏi**	**Đáp án**
1	**a**	**S**	**2**	**a**	**S**	**3**	**a**	**Đ**	**4**	**a**	**Đ**
	b	**Đ**		**b**	**Đ**		**b**	**S**		**b**	**S**
	c	**S**		**c**	**Đ**		**c**	**S**		**c**	**Đ**
	d	**Đ**		**d**	**S**		**d**	**S**		**d**	**Đ**

ĐỀ 5	**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **Môn: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I: *Thí sinh trả lời câu hỏi từ 1 đến 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.*

Câu 1. Thành tựu tiêu biểu về khoa học kỹ thuật của Trung Quốc đạt được vào năm 2003 là

A. chế tạo thành công bom nguyên tử.

B. phóng thành công tàu Thần Châu 5.

C. ngành công nghệ sinh học phát triển.

D. xây dựng thành công đập Tam Hiệp.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng khó khăn, thử thách mà Cu-ba phải đương đầu sau năm 1959?

A. Hậu quả nặng nề của chủ nghĩa thực dân cũ.

B. Mỹ cấm vận về kinh tế, đe dọa về quân sự.

C. Nhân dân không ủng hộ chính quyền mới.

D. Chính quyền mới không nắm được quân đội.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phải là bối cảnh dẫn đến sự bùng nổ của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)?

A. Các mâu thuẫn xã hội trầm trọng.

B. Đại Việt đang bị nhà Minh cai trị.

C. Nguy cơ bị ngoại xâm dòm ngó.

D. Đời sống nhân dân khốn cùng.

Câu 4. Nguyên nhân nào sau đây giải thích việc người Việt đã đánh bại âm mưu đồng hóa do các triều đại phong kiến Trung Hoa tiến hành thời Bắc thuộc?

A. Nền kinh tế công nghiệp phát triển.

B. Tính cộng đồng, tinh thần yêu nước.

C. Giữ được hầu hết phong tục tập quán.

D. Tiếp thu văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ.

Câu 5: Một trong những nội dung của mục tiêu, hành động mang tính toàn cầu đến năm 2030 của Liên hợp quốc là gì?

A. Chống thất nạn nghiệp.

B. Quyền tự do chính trị.

C. Chống bạo lực gia đình.

D. Nước sạch và vệ sinh.

Câu 6: Sự ra đời của khối NATO (1949) và Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955) dẫn đến hệ quả gì trong quan hệ quốc tế?

A. Đã đánh dấu sự phát triển vượt bậc của hai nước.

B. Chấm dứt mối quan hệ đồng minh giữa Xô - Mĩ.

C. Hàng loạt các tổ chức quân sự trên thế giới ra đời.

D. Đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe.

Câu 7. Ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quốc gia nào tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa sớm nhất ở khu vực Đông Nam Á?

A. Inđônêxia.

B. Việt Nam.

C. Campuchia.

D. Singapo.

Câu 8. Hội nghị cấp cao lần thứ nhất của tổ chức ASEAN họp tại Bali (Inđônêxia) tháng 2-1976), với việc kí *Hiệp ước Bali* có ý nghĩa

A. đánh dấu mốc cho sự ra đời của tổ chức ASEAN.

B. chấm dứt sự đối đầu giữa các nước trong khu vực.

C. đánh dấu bước phát triển mới của tổ chức ASEAN.

D. ASEAN hoàn thành quá trình mở rộng thành viên.

Câu 9: Một trong những khó khăn mà các nước Đông Nam Á phải đường đầu khi quyết định xây dựng Cộng đồng chính trị - an ninh (APSC) là

A. còn một số quốc gia chưa giành được độc lập.

B. mâu thuẫn, xung đột vẫn tồn tại trong nội khối.

C. ảnh hưởng đến chủ quyền quốc gia, dân tộc.

D. nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 10: Nội dung nào sau đây **không** phải là đường lối của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra?

A. Toàn dân.

B. Toàn đảng.

C. Toàn diện.

D. Trường kỳ.

Câu 11: Ngày 9-8-1945, quân đội Mỹ đã có hành động nào sau đây để nhanh chóng kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Tấn công vào quân đội Đức ở Béc-lin.

B. Ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.

C. Tiêu diệt quân đội Nhật ở Đông Dương.

D. Truy quét tàn dư quân đội phát xít Đức.

Câu 12: Nguyên nhân nào sau đây khiến cho cách mạng miền Nam Việt Nam tổn thất nặng nề trong giai đoạn 1954 - 1957?

A. Không nhận được chi viện của miền Bắc.

B. Mỹ Diệm khủng bố, đàn áp cách mạng.

C. Sự chống phá của các thế lực bên ngoài.

D. Trung Quốc không ủng hộ kháng chiến.

Câu 13: Thực chất, các "Ấp chiến lược" mà Mỹ và tay sai lập ra ở miền Nam Việt Nam trong chiến tranh đặc biệt là

A. những trại tập trung trá hình.

B. những đặc khu kinh tế mới.

C. những vùng đất đã giải phóng.

D. những căn cứ quân sự mới.

Câu 14. Nội dung cơ bản về kinh tế của đường lối đổi mới trong giai đoạn 1986-1995 ở Việt Nam là

A. thay đổi quan niệm về chủ nghĩa xã hội.

B. không thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

C. lấy đổi mới chính trị là nhiệm vụ trọng tâm.

D. từng bước xoá bỏ cơ chế quản lí kinh tế cũ.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân giải thích cho việc Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới kinh tế làm trọng tâm?

A. Các thế lực thù địch phá hoại kinh tế.

B. Cơ chế kinh tế bao cấp không phù hợp.

C. Không tác động đến vấn đề chính trị.

D. Đây là điều kiện tiên quyết để đổi mới.

Câu 16. Sự kiện nào sau đây diễn ra năm 1995?

A. Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.

B. Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc.

C. Việt – Trung bình thường hóa quan hệ.

D. Hiệp định hoà bình Pa-ri được ký kết.

Câu 17. Trong quá trình hoạt động và lãnh đạo cách mạng Việt Nam Nguyễn Ái Quốc **không** tham gia thành lập tổ chức nào sau đây?

A. Cộng sản đoàn.

B. Mặt trận Việt Minh.

C. Hội Liên hiệp thuộc địa.

D. Duy Tân hội.

Câu 18: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng kết quả mà cách mạng Việt Nam đạt được khi ký Hiệp định Paris năm 1973?

A. Đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ.

B. Tạo ra so sánh lực lượng có lợi.

C. Thống nhất đất nước về lãnh thổ.

D. Nhận được sự viện trợ lớn từ Nhật.

Câu 19. Nguyễn Tất Thành quyết định chọn hướng đi nào sau đây để mở đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam?

A. Tìm đường sang Nhật

B. Tìm đường sang Nga.

C. Đi xuống phương Nam.

D. Hướng về phương Tây.

Câu 20: Nội dung nào sau đây thể hiện đúng vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của chiến dịch Biên giới năm 1950?

A. Tổng tư lệnh, trực tiếp chỉ huy chiến dịch.

B. Bí thư đảng ủy, chỉ huy trưởng chiến dịch.

C. Ra mặt trận, chỉ huy và động viên bộ đội.

D. Đảm bảo cung cấp hậu cần cho chiến dịch.

Câu 21: Nhận định nào sau đây là đúng về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

A. Trực tiếp vạch ra những vấn đề chiến lược cho kháng chiến.

B. Lãnh đạo nhân dân hai miền đấu tranh thống nhất đất nước.

C. Đề ra những nhiệm vụ cho cách mạng từng miền và cả nước.

D. Đề ra nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong chiến tranh.

Câu 22: Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị và hợp tác trong công cuộc đổi mới đất nước vì nguyên nhân nào sau đây?

A. Hòa bình, hữu nghị là khát vọng, xu thế phát triển của quan hệ quốc tế.

B. Nhằm phá thế bao vây, cấm vận, đưa đất nước phát triển mạnh mẽ.

C. Tạo điều kiện quốc tế thuận lợi để chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

D. Đáp ứng lợi ích của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới.

Câu 23. Thực tiễn hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam cho thấy: đấu tranh ngoại giao muốn đạt kết quả cao thì cần phải

A. tranh thủ được sự ủng hộ của các nước lớn và dư luận quốc tế.

B. thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền đất nước.

C. coi trọng và ra sức xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh.

D. tạo thế và lực trên chiến trường, lấy ngoại giao làm mặt trận chủ yếu.

Câu 24: Nhận định nào sau đây là **không** đúng về những chính sách mà Việt Nam có thể áp dụng để hội nhập kinh tế thành công với thế giới?

A. Xây dựng nền kinh tế tự chủ, phát huy lợi thế đất nước.

B. Mở cửa tiếp nhận đầu tư vốn từ các quốc gia trên thế giới.

C. Cải cách sâu nền kinh tế nhằm tăng cường sức cạnh tranh.

D. Tham gia vào các liên minh quân sự để được nhận viện trợ.

PHẦN II: Thí sinh trả lời câu hỏi từ 1 đến 24. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho đoạn tư liệu sau đây:

Chủ trương của Đại hội Đảng lần thứ VI là cùng với việc đẩy nhanh đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, cần phải đổi mới tư duy ngoại giao, tranh thủ những điều kiện ưu đãi của bên ngoài để phát triển kinh tế đối ngoại, phục vụ cho công cuộc đổi mới của đất nước. Trong bối cảnh quốc tế phức tạp, Việt Nam chủ trương kiên trì thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình và hữu nghị; mở rộng quan hệ kinh tế, khoa học kỹ thuật với tất cả các nước, trong đó có các nước công nghiệp phát triển, các tổ chức quốc tế và tư nhân nước ngoài trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi.

Nguyễn Ngọc Mão (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, tập 15*, NXB. Khoa học xã hội 2017, tr. 88

a) Tư liệu đề cập đến quan điểm đổi mới của ngoại giao Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986.

b) Từ năm 1986, Việt Nam chính thức đề ra chính sách đối ngoại hòa bình và hữu nghị trên nguyên tắc độc lập, bình đẳng.

c) Công cuộc đổi mới đất nước được tiến hành toàn diện và đồng bộ, trong đó đổi mới ngoại giao là nội dung quan trọng.

d) Trong công cuộc đổi mới, Việt Nam ưu tiên phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại, lấy đó làm trọng tâm của đổi mới.

Câu 2: Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Sự kiện
Ngày 16 tháng 8	Giải phóng thị xã Thái Nguyên
Ngày 18 tháng 8	Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành được chính quyền ở tỉnh lị sớm nhất cả nước.
Ngày 19 tháng 8	Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội
Ngày 23 tháng 8	Khởi nghĩa thắng lợi ở Huế
Ngày 25 tháng 8	Khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn

a) Bảng tư liệu đề cập đến những mốc thắng lợi quan trọng của Tổng khởi nghĩa trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

b) Trong cách mạng tháng Tám, thắng lợi ở các đô thị lớn có vai trò quan trọng, thúc đẩy thắng lợi của cách mạng trên cả nước.

c) Thắng lợi ở Huế ngày 23 tháng 8 đã chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế nhà Nguyễn, lập nên nhà nước dân chủ cộng hòa.

d) Tổng khởi nghĩa diễn ra nhanh chóng và có diễn tiến tương đối hòa bình là một ưu điểm của cách mạng tháng Tám ở Việt Nam.

Câu 3: Cho đoạn tư liệu sau đây:

Với những bước tiến về chính trị, quân sự và nhất là về ngoại giao trong giai đoạn 1947 – 1950, từ ngày 11 đến 19-2-1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội Đảng lần thứ II tại Tuyên Quang, tại Đại hội, đường lối đối ngoại được xác định với các nội dung cơ bản: Xác định kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Thành lập ở 3 nước Đông Dương mỗi nước có một chính đảng cộng sản riêng tùy vào điều kiện cụ thể của từng nước, ở Việt Nam lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Thành lập liên minh Việt – Miên – Lào, Việt Nam ra sức giúp đỡ Lào và Campuchia kháng chiến.

Phạm Đức Thuận: *Giáo trình Lịch sử ngoại giao Việt Nam,*
NXB Đại học Cần Thơ, 2018, tr 118

a) Tư liệu đề cập đến một trong những nội dung cơ bản của Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương.

b) Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương đã đề ra đường lối đổi mới về hoạt động đối ngoại.

c) Trong Đại hội đại biểu lần thứ hai, Đảng Lao động Việt Nam được thành lập để lãnh đạo 3 nước Đông Dương.

d) Đại hội đại biểu lần thứ hai đã hoàn chỉnh quan điểm của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền dân tộc tự quyết.

Câu 4: Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Tháng 3-1947, Tổng thống Toruman đã đọc diễn văn trước Quốc hội Mĩ, chính thức đưa ra "chủ nghĩa Toruman". Theo Toruman thì các nước Đông Âu "vừa mới bị cộng sản thôn tính". Vì vậy, Mĩ phải đứng ra "đảm nhiệm sứ mạng lãnh đạo thế giới tự do", phải "giúp đỡ" cho các dân tộc trên thế giới chống lại "sự đe doạ" của chủ nghĩa cộng sản, chống lại sự "bành trướng" của nước Nga, giúp đỡ bằng mọi biện pháp kinh tế, quân sự. Tổng thống Mĩ Toruman đã phát động cuộc "chiến tranh lạnh" chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa."

Nguyễn Anh Thái: *Lịch sử thế giới hiện đại (1917 - 1995)*,
NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2006, tr 235

a) Tư liệu đề cập đến sự kiện được coi như là khởi đầu của cuộc Chiến tranh lạnh.

b) Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động nhằm chống lại Liên Xô và chủ nghĩa cộng sản.

c) Trong Chiến tranh lạnh, Mỹ đã giúp đỡ các dân tộc đứng lên tự giải phóng mình.

d) Chiến tranh lạnh đã tạo ra khuôn khổ cho trật tự thế giới mới, trật tự hai cực Ianta.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN 1: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Mỗi câu đúng = 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chọn	B	B	C	B	D	D	A	C	B	B	B	B
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Chọn	A	D	B	A	D	B	D	C	A	D	A	D

PHẦN 2: Phần Đúng – Sai: đúng 1 ý = 0.1 điểm, 2 ý = 0,25 điểm, đúng 3 ý = 0,5 điểm, đúng 4 ý = 1,0 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a	Đ	2	a	Đ	3	a	Đ	4	a	Đ
	b	S		b	Đ		b	S		b	Đ
	c	Đ		c	S		c	S		c	S
	d	S		d	Đ		d	Đ		d	S

ĐỀ 6

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.*

Câu 1. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi đã trực tiếp đưa tới sự ra đời của
A. hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
B. Đảng Bôn-sê-vích Nga và Đảng Dân tộc.
C. Chính quyền Xô viết Nga do Lê-nin đứng đầu.
D. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Câu 2. Mở đầu thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam là cuộc khởi nghĩa của
A. Hai Bà Trưng. **B.** Bà Triệu. **C.** Lý Bí. **D.** Phùng Hưng.

Câu 3. Nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới sau chiến tranh, Hội nghị I-an-ta (2-1945) có quyết định quan trọng nào sau đây?
A. Thành lập Ban Thư kí Liên hợp quốc. **B.** Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
C. Thành lập tổ chức Hội Quốc liên. **D.** Duy trì và mở rộng Hội Quốc liên.

Câu 4. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được ra đời trong bối cảnh
A. các quốc gia trong khu vực có chung một ngôn ngữ.
B. cuộc chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên đang diễn ra.
C. cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã kết thúc.
D. các tổ chức liên kết khu vực đã ra đời, hoạt động hiệu quả.

Câu 5. Một trong các trụ cột của Cộng đồng ASEAN được thành lập (2015) là
A. Cộng đồng Quân sự ASEAN. **B.** Cộng đồng An ninh-chính trị ASEAN.
C. Cộng đồng Khoa học ASEAN. **D.** Cộng đồng Tư tưởng ASEAN.

Câu 6. Lệnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc được Đảng Cộng sản Đông Dương ban bố trong hoàn cảnh lịch sử nào sau đây?
A. Nhật Bản chuyển giao chính quyền cho nội các Trần Trọng Kim.

B. Tổng bộ Việt Minh được thành lập và ra lệnh sẵn sàng khởi nghĩa.
C. Nhiều tỉnh thành trên cả nước đã tuyên bố giành được chính quyền.
D. Quân Nhật hoang mang, quân Đồng minh chưa vào Đông Dương.
Câu 7. Sự kiện nào sau đây đánh dấu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) hoàn toàn thắng lợi?
A. Hiệp định Pa-ri được kí kết. **B.** Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết.
C. Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi. **D.** Pháp phải đàm phán tại Giơ-ne-vơ.
Câu 8. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam lần thứ 15 (1-1959) có quyết định quan trọng nào sau đây?
A. Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang để giành chính quyền.
B. Tiếp tục đấu tranh chính trị yêu cầu Mỹ thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
C. Đấu tranh chính trị chuẩn bị tổ chức tổng tuyển cử thống nhất đất nước.
D. Chỉ sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm.
Câu 9. Trọng tâm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) là tập trung vào lĩnh vực
A. chính trị. **B.** kinh tế. **C.** văn hóa. **D.** tư tưởng.
Câu 10. Sau khi phong trào Đông du thất bại (1908), Phan Bội Châu chuyển hoạt động đối ngoại của mình chủ yếu sang quốc gia nào sau đây?
A. Đức. **B.** Trung Quốc. **C.** Triều Tiên. **D.** Nga.
Câu 11. Năm 1977, Việt Nam gia nhập tổ chức quốc tế nào sau đây?
A. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va. **B.** Tổ chức Thương mại Thế giới.
C. Tổ chức Liên hợp quốc. **D.** Hiệp hội Đông Nam Á.
Câu 12. Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?
A. Gửi bản Yêu sách tới Hội nghị Véc-xai.
B. Tham dự Hội nghị quốc tế Nông dân.
C. Tham gia thành lập Quốc tế Cộng sản.
D. Tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.
Câu 13. Với cuộc cải cách, mở cửa (từ năm 1978), Trung Quốc đã đạt được thành tựu nổi bật nào sau đây?
A. Vươn lên trở thành cường quốc kinh tế, quân sự số 1 trên thế giới.
B. Trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, sau Mỹ (từ năm 2010).
C. Là nước tiên phong trong các cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật.
D. Trở thành quốc gia duy nhất trên thế giới có dự trữ vàng, ngoại tệ.
Câu 14. Một trong những nhân tố quyết định cho thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam (trước cách mạng tháng Tám 1945) là
A. kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao.
B. đa phương hoa trong quan hệ quốc tế.
C. huy động được sức mạnh toàn dân tộc.
D. chủ trương giành thắng lợi từng bước.
Câu 15. Quan hệ giữa hai nước Liên Xô và Mỹ chuyển sang căng thẳng sau sự kiện nào sau đây?
A. Thông điệp của Tổng thống Mỹ Tơ-ru-man (1947).
B. Những quyết định của Hội nghị Pốt-xđam (1945).
C. Các điều khoản trong Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954).
D. Các điều khoản trong Hiệp định Pa-ri về Việt Nam (1973).
Câu 16. Sau khi thành lập, Cộng đồng ASEAN sẽ gặp phải một trong những thách thức nào sau đây trong quá trình hoạt động?
A. Có khoảng cách địa lí giữa hai nhóm nước lục địa và hải đảo.
B. Nhiều nước vẫn chưa tham gia các diễn đàn lớn trên thế giới.
C. Chưa có chiến lược mở rộng quan hệ hợp tác ngoài khu vực.
D. Sự đa dạng chế độ chính trị và đường lối chiến lược ở mỗi nước.
Câu 17. Trong thời kì 1954 - 1975, miền Nam thực hiện
A. đánh đuổi đế quốc Pháp. **B.** cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. xây dựng chủ nghĩa xã hội. **D.** cải cách ruộng đất

Câu 18. Trong công cuộc Đổi mới, để gây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, Việt Nam đã coi lĩnh vực nào sau đây là quốc sách hàng đầu?

A. An ninh. **B.** Giáo dục. **C.** Xã hội. **D.** Kinh tế.

Câu 19. Những hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương (1930 - 1945) có một trong những mục đích nào sau đây?

A. Tranh thủ sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa.

B. Bước đầu ngăn cách mạng Việt Nam với thế giới.

C. Tiếp nhận sự viện trợ kinh tế của Trung Quốc.

D. Tranh thủ sự giúp đỡ của cách mạng thế giới.

Câu 20. Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam vì một trong những lí do cơ bản nào sau đây?

A. Là tấm gương sáng về đạo đức, phẩm chất, lối sống cho các thế hệ.

B. Góp phần vào xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

C. Là người Việt Nam đầu tiên xuất dương tìm đường cứu nước.

D. Là Tổng Bí thư và Chủ tịch nước đầu tiên của nước Việt Nam.

Câu 21. Từ cuối thế kỉ XX, yếu tố nào sau đây góp phần gia tăng sức mạnh tổng hợp và vị thế quốc tế của Trung Quốc, Ấn Độ và Liên minh châu Âu?

A. Thiết lập đồng minh chiến lược với ASEAN.

B. Sự hỗ trợ tích cực của Liên Xô.

C. Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

D. Sự phát triển của cách mạng kĩ thuật.

Câu 22. Thực tiễn công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây?

A. Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ trong đó đổi mới kinh tế làm trọng tâm.

B. Đổi mới chính trị luôn đi trước mở đường cho quá trình đổi mới kinh tế.

C. Phải triệt để áp dụng đầy đủ mô hình cải cách, mở cửa của nước ngoài.

D. Phải xây dựng sức mạnh tổng hợp, yếu tổ ngoại lực đóng vai trò quyết định.

Câu 23. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng một bài học kinh nghiệm rút ra tư thực tiễn công cuộc Đổi mới kinh tế ở Việt Nam từ năm 1986?

A. Luôn quán triệt quan điểm lấy "dân làm gốc".

B. Luôn lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.

C. Phải giảm tối đa can thiệp của nhà nước vào thị trường.

D. Từng bước thực hiện chính sách đa nguyên về chính trị.

Câu 24. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

A. Hoàn thành được việc giải quyết cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước.

B. Bước đầu đã giải quyết được cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước.

C. Mở ra hướng giải quyết khủng hoảng về thành lập tổ chức tiền cộng sản.

D. Đưa Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành bộ phận của cách mạng thế giới.

PHẦN II. **Trắc nghiệm đúng sai.** *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

Câu 1. **Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Trước kia, chế độ quân chủ tại Hy Lạp đã nhờ vào sự giúp đỡ của Anh, nhưng sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế của nước Anh hoàn toàn suy kiệt, lo cho mình còn không xong, nên không thể giúp đỡ gì cho chế độ quân chủ ở Hy Lạp nữa. Vào ngày 12-3-1947, Tổng thống Tơ-ru-man đã đọc một bài diễn văn tại lưỡng viện Quốc hội Mỹ, cho rằng Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ nếu bị rơi vào khối xã hội chủ nghĩa, thì cả Trung Đông cũng sẽ rơi theo... sẽ làm cho cả Tây Âu bị ảnh hưởng. Do vậy, ông thuyết phục Quốc hội Mỹ chi viện kinh tế và quân sự cho Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ với số tiền 400 triệu đô la. Lí luận này về sau được gọi là "Học thuyết Tơ-ru-man"

(Vương Kính Chi, *Lược sư nước Mỹ* (Phong Đảo dịch), NXB Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2000, tr.145)

a) Chiến tranh lạnh là cuộc đối đầu gay gắt giữa Mỹ và Liên Xô, chỉ diễn ra ở châu Âu.
b) Thông điệp của Tổng thống Mỹ Tơ-ru-man đọc trước Quốc hội Mỹ ngày 12-3-1947 đã khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.
c) Nguồn gốc của sự đối đầu căng thẳng giữa Mỹ và Liên Xố xuất phát từ "vấn đề Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ" sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
d) Học thuyết Tơ-ru-man phản ánh chính sách đối ngoại của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, muốn đưa nước Mỹ trở thành bá chủ thế giới.

Câu 2. **Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Để quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn do Ngô Đình Diệm đứng đầu đã trắng trợn phá bỏ Hiệp định Giơ-ne-nơ, thẳng tay đàn áp, khủng bố, mở các chiến dịch "tố cộng, diệt cộng" bằng cái gọi là sức mạnh của quân lực cộng hoà,...

Để bảo vệ sinh mạng và quyền lợi cơ bản của mình, nhân dân miền Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng không có con đường nào khác là phải đứng lên đánh đổ chế độ độc tài phát xít của Mỹ và tay sai, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà".

(Lê Mậu Hãn, *Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.294)

a) Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, Pháp dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm cốt là để trì hoãn việc thống nhất đất nước ở Việt Nam.
b) Từ thực tiễn đất nước và sự phá hoại của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, nếu chỉ sử dụng hình thức đấu tranh hoà bình sẽ không thể thống nhất Tổ quốc.
c) Đặc điểm lớn nhất và độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam (1954 - 1975) là một đảng thống nhất lãnh đạo cả nước thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ chiến lược.
d) Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi đã hoàn thành sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng thời mở ra kỉ nguyên mới cho cả dân tộc.

Câu 3. **Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Xây dựng và tổ chức thực hiện ba chương trình về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu..

Ba chương trình mục tiêu là nội dung chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1986 - 1990, phải được tập trung cao độ sức người, sức của để thực hiện ...

Đổi mới cơ chế quản lí kinh tế nhằm tạo ra động lực thúc đây các đơn vị kinh tế và quần chúng lao động hăng hái phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hoạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa...".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 47,NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.898 - 899, 902)

a) Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra chủ trương xóa bỏ cơ chế quan liêu, bao cấp và xây dựng cơ chế quản lí kinh tế mới.
b) Thực hiện ba chương trình kinh tế là nhiệm vụ chủ yếu của toàn bộ hoạt động kinh tế - xã hội, được tiến hành ngay sau năm 1975.
c) Mục tiêu của ba chương trình kinh tế là giải quyết các vấn đề dân sinh cấp bách và bước đầu hướng đến xuất khẩu.
d) Các chính sách đổi mới kinh tế của Đảng nhằm xóa bỏ rào cản, tạo động lực cho toàn bộ nền kinh tế vượt qua khủng hoảng.

Câu 4. **Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa trong khu vực thông qua những nỗ lực hợp tác chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tăng cường cơ sở cho một cộng đồng các nước Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng.

Thúc đẩy hòa bình ổn định khu vực bằng việc tôn trọng pháp lí và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các nước trong khu vực và tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc.

Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm, xã hội, văn hoa, khoa học - kĩ thuật và hành chính"

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.358)

a) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967 là một tổ chức liên minh chính trị - kinh tế của khu vực, nằm trong Cộng đồng ASEAN.

b) Nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có những điểm tương đồng với nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

c) Một trong những mục đích thành lập của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á(ASEAN) là duy trì hoà bình ổn định của khu vực.

d) Ngay từ khi ra đời, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã hướng đến xây dựng một cộng đồng vì hòa bình và thịnh vượng.

———— HẾT ————

– Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

– Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24 . (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	B	D	B	D	B	A	B	B	C	A
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	B	C	A	D	B	B	D	A	C	A	A	B

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

– Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;

– Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;

– Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;

– Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1 điểm.

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**
Đáp án	a) Sai	a) Sai	a) Đúng	a) Sai
	b) Đúng	b) Đúng	b) Sai	b) Đúng
	c) Sai	c) Sai	c) Đúng	c) Đúng
	d) Đúng	d) Đúng	d) Đúng	d) Đúng

ĐỀ 7	**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **Môn: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án*

Câu 1. Sự kiện nào sau đây đã cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới?

A. Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

B. Sự hình thành của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

C. Sự thành lập của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

D. Sự giải thể của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

Câu 2. Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

A. sự bình đẳng về mọi mặt. **B.** phân biệt về tôn giáo.

C. đồng hóa về văn hóa. **D.** phân biệt về chủng tộc.

Câu 3. Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

A. sự chống phá của các thế lực thù địch. **B.** đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí.
C. không chịu tiến hành cải tổ đất nước. **D.** niềm tin của các tầng lớp nhân dân suy giảm.
Câu 4. Lãnh đạo cuộc kháng chiến của quân dân ta chống quân xâm lược Tống thế kỉ XI là
A. Lý Thường Kiệt. **B.** Trần Hưng Đạo.
C. Lê lợi. **D.** Quang Trung.
Câu 5. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây của quân dân Việt Nam bằng sự khởi đầu và kết thúc cuộc khởi nghĩa là một hội thề lịch sử?
A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan. **B.** Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
C. Khởi nghĩa Lam Sơn. **D.** Khởi nghĩa Bà Triệu.
Câu 6. Một trong những nghệ thuật quân sự tiêu biểu của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 – 1077) là
A. vườn không nhà trống. **B.** chớp thời cơ.
C. đóng cọc trên sông, lợi dụng thủy triều. **D.** tiên phát chế nhân.
Câu 7. Tại hội nghị I – an – ta (2-1945), nguyên thủ quốc gia nào sau đây đã ra quyết định về việc thành lập Liên hợp quốc?
A. Đức. B. Nhật Bản C. Pháp. D. Anh.
Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phải xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh?
A. Quốc tế hoá - toàn cầu hoá. **B.** Đối thoại, hợp tác cùng phát triển.
C. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm. **D.** Đa quốc gia, đa bản sắc văn hoá.
Câu 9. Một trong những mục đích thành lập của tổ chức ASEAN là
A. đưa Đông Nam Á trở thành số 1 thế giới.
B. xây dựng khối tư bản chủ nghĩa phát triển.
C. thúc đẩy hòa bình - ổn định của khu vực.
D. thúc đẩy sự hợp tác toàn diện.
Câu 10. Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN dựa trên cơ sở nào sau đây?
A. Nguyên tắc hoạt động tổ chức ASEAN.
B. Mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN.
C. Cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN.
D. Hiệp định Bali đánh dấu sự phát triển.
Câu 11. Hiện nay, mối đe dọa tiềm tàng đến an ninh của các quốc gia Đông Nam Á là
A. sự khác biệt về thể chế chính trị. **B.** chênh lệch về trình độ phát triển
C. vấn đề tranh chấp ở Biển Đông. **D.** xung đột biên giới trên đất liền
Câu 12. Tổ chức nào sau đây giữ vai trò đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
A. Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh. **B.** Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương. **D.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
Câu 13. Chiến thắng nào dưới đây của Quân và dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh" của thực dân Pháp?
A. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông năm 1947. **B.** Chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950.
C. Chiến cuộc Đông- Xuân 1953-1954. **D.** Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.
Câu 14. Chiến dịch Tây Nguyên kết thúc thắng lợi vào cuối tháng 3- 1975 đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang giai đoạn?
A. Tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.
B. Tổng công kích ở các tỉnh ven biển miền Trung.
C. Tiến công chiến lược trong cả nước.
D. Giữ gìn lực lượng ở miền Nam.
Câu 15. Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam (từ sau tháng 4-1975 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX) có ý nghĩa nào sau đây?
A. Góp phần bảo vệ hoà bình, ổn định ở khu vực và thế giới.
B. Góp phần vào việc thiết lập một trật tự thế giới mới.
C. Góp phần vào quá trình giải trừ chủ nghĩa thực dân ở châu Á.

D. Chấm dứt được âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.
Câu 16. Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ tháng 12/1986 trong hoàn cảnh như thế nào?
A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã sụp đổ.
B. Tình hình thế giới có rất nhiều điểm thuận lợi.
C. Đất nước đang trên đà phát triển rất mạnh mẽ.
D. Đang lâm vào khủng hoảng về kinh tế - xã hội.
Câu 17. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác định đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển?
A. An ninh kinh tế. **B.** Kinh tế tri thức.
C. Dân chủ nhân dân. **D.** Dân sinh, dân chủ.
Câu 18. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam phải tiếp tục hoàn thiện, bổ sung đường lối đổi mới được đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986)?
A. Phù hợp với tình hình thực tế. **B.** Do yêu cầu của Trung Quốc.
C. Điểm xuất phát còn quá thấp. **D.** Đảm bảo an ninh - quốc phòng.
Câu 19. Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam đối với Trung Quốc trong giai đoạn 1975-1985 là
A. đàm phán giải quyết vấn đề xung đột biên giới.
B. hội nghị thượng đỉnh bàn về vấn đề của ASEAN.
C. đàm phán về việc khai thác chung nguồn khi đốt.
D. thương lượng để Trung Quốc tăng cường viện trợ.
Câu 20. Một trong những thành tựu to lớn của các hoạt động đối ngoại đem lại cho Việt Nam từ năm 1986 đến nay là
A. sự ủng hộ, những viện trợ quân sự to lớn đến từ Nga.
B. vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao.
C. đã có hơn mười nước là đối tác chiến lược toàn diện.
D. đang ứng cử ghế ủy viên thường trực Hội đồng bản an.
Câu 21. Nội dung nào sau đây là mục đích của các hoạt động đối ngoại mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiến hành trong giai đoạn 1954-1960?
A. Đòi Mỹ, Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
B. Tố cáo tội ác của chính quyền Sài Gòn gây ra.
C. Đấu tranh đòi quyền tự do dân sinh và dân chủ.
D. Bảo vệ biên giới giữa hai miền là vĩ tuyến 17.
Câu 22. Một trong những di sản thiêng liêng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho nhân dân Việt Nam là gì?
A. Tư tưởng Hồ Chí Minh. **B.** Lời Kêu gọi kháng chiến.
C. Lăng Hồ Chí Minh. **D.** Quảng trường Hồ Chí Minh.
Câu 23. Năm 2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phát động cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" để
A. phát động thế hệ trẻ đi học theo phong cách Hồ Chí Minh.
B. xây dựng hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong văn học.
C. phát huy giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.
D. nâng cao năng lực học tập của nhân dân trong thời đại mới.
Câu 24. Một trong những nguyên tắc quan trọng của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh khi nhân nhượng với quân Trung Hoa dân quốc và thực dân Pháp (từ tháng 9-1945 đến trước 19-12-1946) là
A. Đảng Cộng sản được hoạt động công khai.
B. luôn coi chủ quyền quốc gia là bất khả xâm phạm.
C. đảm bảo về an ninh quốc gia.
D. không chấp nhận nằm trong khối liên hiệp của Pháp.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai. *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

Câu 1. Đọc đoạn từ hiệu sau đây:

"Những quyết định của Hội nghị cấp cao I-an-ta tháng 2-1945 đã trở thành những khuôn khổ của trật tự thế giới mới, từng bước được thiết lập trong những năm 1945 – 1947 sau khi chiến tranh kết thúc, thường được gọi là "Trật tự hai cực I-an-ta" (hai cực chỉ Mỹ và Liên Xô phân chia nhau phạm vị thế lực trên cơ sở thỏa thuận của Hội nghị I-an-ta)".

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr.224)

a) Những quyết định của Hội nghị I-an-ta đã xác lập cục diện hai cực, hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa trong quan hệ quốc tế.

b) Hội nghị cấp cao I-an-ta diễn ra sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

c) Tác động quan trọng nhất của của Hội nghị I-an-ta đến quan hệ quốc tế xuất phát chủ yếu từ sự phân chia phạm vi thế lực của Mỹ và Liên Xô.

d) Đoạn tư liệu đánh giá tác động của Hội nghị I-an-ta đến khuôn khổ trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 2. **Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Xuất phát từ những mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc trong các vấn đề Việt Nam chống Mĩ và ý đồ lôi kéo Việt Nam trở thành đồng minh không thành công, Trung Quốc đã có những hành động gây bất lợi cho Việt Nam như bắt tay với Mĩ (1972), ủng hộ chế độ Pôn Pốt ở Campuchia, cuối cùng là mang quân đi xâm lược các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam (tháng 2 năm 1979)".

(Nguyễn Thị Hương, *Nguyên nhân bùng nổ chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979*, Tạp chí KHXH và nhân văn, số 5, 2019, ĐHsp TpHCM).

a) Hành động huy động lực lượng vũ trang và xâm lấn lãnh thổ biên giới phía Bắc Việt Nam diễn ra vào tháng 12 năm 1979.

b) Một trong những nguyên nhân của cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc là từ mâu thuẫn Liên Xô và Trung Quốc cùng với quan hệ rạn nứt Việt Nam và Trung Quốc.

c) Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân Việt Nam kết thúc thắng lợi là cớ Trung Quốc tiến hành xâm lược biên giới phía Bắc Việt Nam.

d) Việc Trung Quốc ủng hộ chế độ Pôn Pốt ở Cam-pu-chia đã gây bất lợi cho cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của quân dân Việt Nam.

Câu 3. **Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Chỉ có đổi mới thì mới thấy đúng và thấy hết sự thật, thấy những nhân tố mới để phát huy, những sai lầm để sửa chữa,... Muốn thế phải đấu tranh chống cái cũ, chống bảo thủ trì trệ, chống giáo điều rập khuôn, chống chủ quan nóng vội, chống tha hóa biến chất, chống những thói quen lỗi thời, dai dẳng".

(*Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam*, trích trong: *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Tập 47, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.690)

a) Chống chủ quan nóng vội là một trong những biểu hiện của đổi mới.

b) Nếu không tiến hành đổi mới sẽ không thể thấy đúng và thấy hết sự thật.

c) Thành công trong công cuộc đổi mới để lại nhiều bài học kinh nghiệm.

d) Trong quá trình phát triển đất nước đổi mới là yêu cầu tất yếu.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

" Liên Hợp quốc đánh giá cao sự tham dự và cam kết vững chắc của ASEAN đối với chủ nghĩa đa phương và hợp tác khu vực. ASEAN có vai trò cốt lõi trong việc thúc đẩy nhân quyền, các quyền cơ bản và sự tham dự chính trị rộng rãi như các tố để xây dựng xã hội thực sự hòa bình, ổn định. Và ASEAN cũng đóng vai trò nòng cốt trong sự phát triển của một nền kinh tế toàn cầu vững mạnh"

(*Trích phát biểu khai mạc Hội nghị cấp cao ASEAN của tổng thư kí Liên Hợp Quốc An- tô-ni-o Gu-tê-rết tại Phnom Pênh 2022).*

a) ASEAN quyết định sự phát triển kinh tế toàn cầu**.**

c) ASEAN là tổ chức hợp tác chính trị - quân sự toàn cầu**.**

b) ASEAN là tổ chức khu vực thành công nhất thế giới.

d) ASEAN đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu**.**

——————— HẾT ———————

– Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

– Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO

Môn: LỊCH SỬ

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24 . (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**
Chọn	A	A	B	A	C	D	D	D	C	B
Câu	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**
Chọn	C	A	A	A	A	D	B	A	A	B
Câu	**21**	**22**	**23**	**24**						
Chọn	A	A	C	B						

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

– Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;

– Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;

– Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;

– Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1 điểm.

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**
Đáp án	a) Sai	a) Đúng	a) Đúng	a) Sai
	b) Sai	b) Đúng	b) Đúng	b) Sai
	c) Đúng	c) Sai	c) Sai	c) Sai
	d) Đúng	d) Đúng	d) Đúng	d) Đúng

ĐỀ 8	**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **Môn: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một trật tự thế giới mới được thiết lập, thường được gọi là

A. Trật tự thế giới đa cực.

B. Trật tự thế giới đơn cực.

C. Trật tự thế giới đơn cực I-an-ta.

D. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

Câu 2. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, vùng Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của

A. Mỹ.

B. Liên Xô.

C. Pháp.

D. các nước phương Tây.

Câu 3. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 tại

A. Ma-ni-la (Phi-lip-pin).

B. Cua-la Lăm-po (Ma-lai-xi-a).

C. Ba-li (In-đô-nê-xi-a).

D. Băng Cốc (Thái Lan).

Câu 4. Văn kiện nào sau đây thể hiện ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN?

A. Tuyên bố Ba-li năm 1976.

B. Tầm nhìn ASEAN 2025.

C. Hiệp ước Ba là năm 1976.
D. Tầm nhìn ASEAN 2020.
Câu 5. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là
A. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
B. Hải Dương, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
D. Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Nam.
Câu 6. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 trải qua 3 chiến dịch lớn là
A. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
B. Huế, Tây Nguyên – Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
C. Huế – Tây Nguyên, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
D. Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.
Câu 7. Trọng tâm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) là tập trung vào lĩnh vực
A. chính trị. **B.** kinh tế. **C.** văn hoá. **D.** tư tưởng.
Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam trên lĩnh vực văn hoá?
A. Nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được chú trọng xây dựng và phát triển.
B. Giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hoá ngày càng được mở rộng.
C. Bảo tồn được nguyên vẹn giá trị văn hoá vật thể trên phạm vi cả nước.
D. Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hoá phát triển phong phú, đa dạng.
Câu 9. Trong giai đoạn 1941 – 1945, chủ trương và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương được thể hiện chủ yếu thông qua tổ chức nào sau đây?
A. Ban Chỉ huy hải ngoại.
B. Mặt trận Liên Việt.
C. Quốc tế Cộng sản.
D. Mặt trận Việt Minh.
Câu 10. Sau năm 1954, hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung phục vụ sự nghiệp nào sau đây?
A. Bảo vệ miền Bắc, xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
C. Bảo vệ và thống nhất chủ nghĩa xã hội.
D. Thống nhất đất nước bằng con đường hoà bình.
Câu 11. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi đã trực tiếp dẫn đến sự ra đời của
A. Chính phủ lâm thời.
B. Đảng Cộng sản Nga.
C. Chính phủ Xô viết.
D. Liên bang Xô viết.
Câu 12. Lực lượng nào sau đây đã tấn công Đà Nẵng (Việt Nam) năm 1858?
A. Liên quân Pháp - Bồ Đào Nha.
B. Liên quân Pháp - Tây Ban Nha.
C. Liên minh Pháp - Hà Lan.
D. Liên minh Pháp - Anh.
Câu 13. Bối cảnh lịch sử nào sau đây dẫn đến sự hình thành Liên hợp quốc?
A. Liên Xô và Mỹ thực hiện Chiến tranh lạnh.
B. Chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu diễn ra ác liệt.
C. Xác lập một tổ chức quốc tế nhằm duy trì hòa bình và trật tự thế giới sau chiến tranh.
D. Các nước thắng trận trong chiến tranh thế giới thứ nhất phân chia phạm vi ảnh hưởng.
Câu 14. Một trong những sự kiện đánh dấu bước ngoặt của tổ chức ASEAN trong giai đoạn 1967-1976 là
A. Hiệp ước Ba-li được kí kết.
B. Hiến chương ASEAN được thông qua.
C. ASEAN thành lập khu vực trung lập.

D. Cộng đồng ASEAN được thành lập.
Câu 15. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã
A. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương từ một đảng bí mật trở thành đảng cầm quyền.
B. chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ và sự bóc lột của giai cấp địa chủ.
C. kết thúc ách cai trị của Pháp đối với các thuộc địa trên thế giới.
D. đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
Câu 16. Một trong những chủ trương nhất quán trong đường lối Đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến nay là
A. xây dựng nhà nước pháp quyền.
B. xây dựng nhà nước pháp trị.
C. phát triển kinh tế gắn liền với ổn định văn hoá.
D. xây dựng nền văn hoá dân tộc ngày càng hiện đại.
Câu 17. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?
A. Phá thế bao vây, cấm vận của Mĩ.
B. Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác.
C. Gia nhập và đóng góp tích cực đối với các tổ chức, diễn đàn quốc tế.
D. Việt Nam trở thành thành viên chủ lực nhất trong tổ chức ASEAN.
Câu 18. Hoàn cảnh nào sau đây của đất nước vào cuối thế kỉ XIX đã ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh?
A. Thực dân Pháp đã đặt được ách cai trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam.
B. Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản diễn ra rộng khắp.
C. Cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản.
D. Thực dân Pháp hoàn thành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
Câu 19. Thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba từ năm 1991 là biểu hiện cho thấy
A. sức sống của chủ nghĩa xã hội trong một thế giới có nhiều biến động.
B. chủ nghĩa xã hội gắn liền với kinh tế thị trường nhiều thành phần.
C. chủ nghĩa tư bản chính thức không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới.
D. chủ nghĩa xã hội ngày càng được mở rộng và phát triển trên thế giới.
Câu 20. Một trong những nguyên nhân dẫn đến **không** thành công của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (nửa cuối thế kỉ XIX) là do triều Nguyễn
A. không chuẩn bị cuộc kháng chiến chống Pháp.
B. không phát huy được sức mạnh toàn dân tộc.
C. không xây dựng lực lượng quân đội đông đảo.
D. không tổ chức đánh quân Pháp ngay từ đầu.
Câu 21. Một trong những điểm giống nhau của công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc (1978) với công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (1986) là
A. chú trọng đổi mới về chính trị.
B. lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm.
C. cải cách toàn diện trên lĩnh vực.
D. kinh tế kế hoạch hóa tập trung.
Câu 22. Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?
A. Mềm dẻo nhưng cương quyết trong đấu tranh.
B. Mở rộng mối quan hệ với các nước.
C. Tranh thủ sự ủng hộ của các nước lớn.
D. Cương quyết đấu tranh với các thế lực thù địch.
Câu 23. Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam vì đã
A. cống hiến và hi sinh cả cuộc đời cho dân tộc Việt Nam.
B. để lại di sản to lớn trên lĩnh vực khoa học – kĩ thuật.

C. để lại di sản to lớn trên lĩnh vực văn học và khoa học.
D. huy động mọi nguồn lực để giúp đỡ người dân Việt Nam.
Câu 24. Thực tiễn lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam cho thấy, kẻ thù xâm lược đều rất hùng mạnh, tàn bạo và phần lớn đến từ
A. phương Tây. **B**. phương Bắc. **C**. phương Đông. **D**. phương Nam.
PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.
Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:
"Trật tự thế giới mới này được hình thành như thế nào, còn tuỳ thuộc ở nhiều nhân tố: Sự phát triển về thực lực kinh tế, chính trị, quân sự của các cường quốc Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Đức trong cuộc chạy đua về sức mạnh quốc gia tổng hợp.... Sự lớn mạnh của lực lượng cách mạng thế giới (sự thành bại của công cuộc cải cách, đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa....); Sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật sẽ còn tiếp tục tạo ra những "đột phá" và biến chuyển trên cục diện thế giới".
(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr.424)
a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến nội dung chính là Trật tự thế giới hai cực I-an-ta. **S**
b) Anh, Pháp ngày càng trở thành những cực lớn nhất trong trật tự thế giới đa cực từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. **S**
c) Sự phát triển của cách mạng khoa học - kĩ thuật là nhân tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới mới. **Đ**
d) Sức mạnh tổng hợp của các cường quốc Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Đức sẽ góp phần định hình trật tự thế giới mới. **Đ**
Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:
"... Hà Nội khởi nghĩa sớm hơn một số tỉnh khác, nhất là các thành phố lớn như Huế, Sài Gòn, Đà Nẵng,... là do trong khi đang gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa thì được tin: chiều ngày 17-8-1945, Tổng hội viên chức tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại Quảng trường Nhà hát thành phố để ủng hộ Chính phủ bù nhìn thân Nhật, chống lại cuộc khởi nghĩa của Việt Minh, Thành uỷ chủ trương huy động ngay một lực lượng đông đảo quần chúng cứu quốc do các đội tự vệ và tuyên truyền xung phong làm nòng cốt để biến cuộc mít tình của địch thành cuộc mít tinh của ta,... Cuộc mít tinh trở thành cuộc biểu tình tuần hành, trong đó có cả một số lính bảo an cũng hoà vào dòng người, điều qua các phố lớn,...".
(Nguyễn Quyết, *Một ngày lịch sử*, trích trong: *Việt Nam trong thế kỉ XX*, Tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.88-89)
a) Hà Nội mở đầu cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. **(S)**
b) Khởi nghĩa ở Hà Nội diễn ra nhanh chóng và có sự tham gia của đông đảo quần chúng. **(Đ)**
c) Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội đã quyết định thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa ở các địa phương khác. **(Đ)**
d) Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội cho thấy bài học về việc xác định thời cơ và chớp thời cơ. **(Đ)**
Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:
"Xây dựng và tổ chức thực hiện ba chương trình về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu ...
Ba chương trình mục tiêu ìà nội dung chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1986 — 1990, phải được tập trung cao độ sức người, sức của để thực hiện ...
Đổi mới cơ chế quản lí kinh tế nhằm tạo ra động lực thúc đẩy các đơn vị kinh tể và quần chúng lao động hăng hái phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kình tế. Kiên quyết xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghía... ".
(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập,* Tập 47, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.898 - 899, 902)
a) Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra chủ trương xoá bỏ cơ chế quan liêu, bao cấp và xây dựng cơ chế quản lí kinh tế thị trường. Đ

b) Thực hiện ba chương trình kinh tế là nhiệm vụ chủ yếu của toàn bộ hoạt động kinh tế - xã hội, được tiến hành ngay sau năm 1975. S
c) Mục tiêu của ba chương trinh kinh tế là giải quyết các vấn đề dân sinh cấp bách và bước đầu hướng đến xuất khẩu. Đ
d) Các chính sách đổi mới kinh tế của Đảng nhằm xoá bỏ rào cản, tạo động lực cho toàn bộ nền kinh tế vượt qua khủng hoảng. Đ

Câu 4. Cho bảng dữ kiện sau đây về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 đến năm 1941:

Khoảng thời gian	Nội dung
1911-1923	Đi qua nhiều châu lục, nhiều nước, làm nhiều nghề khác nhau, có những hoạt động nổi bật tại Pháp.
1923-1924	Hoạt động chủ yếu tại Liên Xô, tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân lần thứ nhất, Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V.
1924-1928	Hoạt động chủ yếu tại Quảng Châu (Trung Quốc).
1928-1929	Hoạt động chủ yếu tại Xiêm (Thái Lan).
1929-1930	Trở lại Trung Quốc, triệu tập hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
1930-1933	Hoạt động tại Hương Cảng, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á
1934-1938	Hoạt động chủ yếu tại Liên Xô, tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII.
1939-1941	Hoạt động chủ yếu tại Trung Quốc trước khi về nước.

a) Bảng dữ kiện thể hiện những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình tìm đường cứu nước và hoạt động cách mạng ở nước ngoài. **(Đ)**
b) Bảng dữ kiện cho thấy trong thời kì này Nguyễn Ái Quốc chủ yếu hoạt động ở Đông Nam Á.**(S)**
c) Một trong những đóng góp nổi bật của Nguyễn Ái Quốc trong thời kì này là thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.**(S)**
d) Hành trình tìm đường cứu nước và hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc để lại dấu ấn ở nhiều nước, một số địa phương đã lập tượng đài, nhà lưu niệm. **(Đ)**

……..HẾT……..

ĐỀ 9	**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **Môn: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.
Câu 1: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị nào dưới đây?
A. Hội nghị Ianta (Liên Xô) **B.** Hội nghị Niu Oóc (Mĩ).
C. Hội nghị Pốtxđam (Đức). **D.** Hội nghị Xan Phranxixcô (Mĩ).
Câu 2: Tham dự Hội nghị Ianta (2-1945) có nguyên thủ của những quốc gia nào?
A. Anh, Pháp, Mĩ. **B.** Anh, Pháp, Đức.
C. Liên Xô, Mĩ, Anh. **D.** Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc.
Câu 3: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời trong bối cảnh nào?
A. Tất cả các nước Đông Nam Á đang tiến hành cuộc đấu tranh đòi độc lập.
B. Mĩ đã xuống thang, chấp nhận đàm phán để kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.
C. Hình thành các tổ chức hợp tác trong khu vực.
D. Muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.
Câu 4: Việt Nam là thành viên thứ mấy của tổ chức ASEAN?
A. 5. **B. 6.** **C. 7.** **D. 8**

Câu 5: Ai là tác giả của tác phẩm "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" (12/1946)?
A. Chủ tịch Hồ Chí Minh. **B.** Trường Chinh.
C. Phạm Văn Đồng. **D**. Võ Nguyên Giáp.
Câu 6: Lực lượng tham gia trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt là
A. quân đội Sài Gòn. **B.** quân Pháp.
C. quân Mĩ. **D**. quân Đồng minh.
Câu 7: Quan điểm Đổi mới của Đảng ta tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) là gì?
A. Đổi mới toàn diện và đồng bộ. **B**. Đổi mới về kinh tế, chính trị.
C. Đổi mới về tư tưởng, văn hóa. **D**. Đổi mới về giáo dục.
Câu 8. Trọng tâm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) là tập trung vào lĩnh vực
A. chính trị. **B**. kinh tế. **C**. văn hoá. **D**. tư tưởng.
Câu 9. Trong giai đoạn 1941 – 1945, chủ trương và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương được thể hiện chủ yếu thông qua tổ chức nào sau đây?
A. Ban Chỉ huy hải ngoại.
B. Mặt trận Liên Việt.
C. Quốc tế Cộng sản.
D. Mặt trận Việt Minh.
Câu 10: Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Phan Bội Châu là
A. thỏa hiệp với Pháp để được trao trả độc lập.
B. tìm kiếm sự ủng hộ đối với cuộc đấu tranh giành độc lập.
C. tìm kiếm sự giúp đỡ của Pháp, giành độc lập dân tộc.
D. dùng cải cách kinh tế để nâng cao đời sống nhân dân.
Câu 11. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi đã trực tiếp dẫn đến sự ra đời của
A. Chính phủ lâm thời.
B. Đảng Cộng sản Nga.
C. Chính phủ Xô viết.
D. Liên bang Xô viết.
Câu 12. Lực lượng nào sau đây đã tấn công Đà Nẵng (Việt Nam) năm 1858?
A. Liên quân Pháp - Bồ Đào Nha.
B. Liên quân Pháp - Tây Ban Nha.
C. Liên minh Pháp - Hà Lan.
D. Liên minh Pháp - Anh.

Câu 13: Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới đã qua là
A. giữa Liên xô và Mỹ không xung đột trực tiếp bằng quân sự.
B. Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra chủ yếu giữa hai nước Liên Xô và Mỹ.
C. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng cang thẳng.
D. Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co và không phân thắng bại.
Câu 14: Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do
A. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh và cục diện hai cực, hai phe.
B. có nhiều khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.
C. các nước thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.
D. nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN không phù hợp với một số nước.
Câu 15. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã
A. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương từ một đảng bí mật trở thành đảng cầm quyền.
B. chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ và sự bóc lột của giai cấp địa chủ.
C. kết thúc ách cai trị của Pháp đối với các thuộc địa trên thế giới.
D. đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
Câu 16. Một trong những chủ trương nhất quán trong đường lối Đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

A. xây dựng nhà nước pháp quyền.
B. xây dựng nhà nước pháp trị.
C. phát triển kinh tế gắn liền với ổn định văn hoá.
D. xây dựng nền văn hoá dân tộc ngày càng hiện đại.
Câu 17. Một trong những nội dung là mục đích của Nguyễn Tất Thành khi quyết định sang Pháp năm 1911 là
A. nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin tìm đường cứu nước.
B. tạo mối liên kết giữa cách mạng Việt Nam và thế giới.
C. tìm hiểu về nước Pháp, sau đó trở về giúp đồng bào.
D. thành lập các tổ chức cách mạng, chuẩn bị khởi nghĩa.
Câu 18. Hoàn cảnh nào sau đây của đất nước vào cuối thế kỉ XIX đã ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh?
A. Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng vô sản diễn ra rộng khắp.
B. Thực dân Pháp đã đặt được ách cai trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam.
C. Cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản.
D. Thực dân Pháp hoàn thành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
Câu 19. Thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba từ năm 1991 là biểu hiện cho thấy
A. sức sống của chủ nghĩa xã hội trong một thế giới có nhiều biến động.
B. chủ nghĩa xã hội gắn liền với kinh tế thị trường nhiều thành phần.
C. chủ nghĩa tư bản chính thức không còn là hệ thống duy nhất trên thế giới.
D. chủ nghĩa xã hội ngày càng được mở rộng và phát triển trên thế giới.
Câu 20. Một trong những nguyên nhân dẫn đến **không** thành công của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (nửa cuối thế kỉ XIX) là do triều Nguyễn
A. không chuẩn bị cuộc kháng chiến chống Pháp.
B. không phát huy được sức mạnh toàn dân tộc.
C. không xây dựng lực lượng quân đội đông đảo.
D. không tổ chức đánh quân Pháp ngay từ đầu.
Câu 21. Một trong những điểm giống nhau của công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc (1978) với công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (1986) là
A. chú trọng đổi mới về chính trị.
B. lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm.
C. cải cách toàn diện trên lĩnh vực.
D. kinh tế kế hoạch hóa tập trung.
Câu 22: Từ kết quả của cuộc đấu tranh ngoại giao buộc Mỹ phải kí kết Hiệp định Pa- ri (1973), đã rút ra được bài học kinh nghiệm gì cho vấn đề đấu tranh ngoại giao hiện nay?
A. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.
B. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, binh vận và ngoại giao.
C. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, kinh tế và ngoại giao.
D. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh văn hóa, chính trị và ngoại giao.
Câu 23: Nét độc đáo trong hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là
A. cách thức tìm đến với chân lí cứu nước.
B. thời điểm xuất phát, bản lĩnh cá nhân.
C. ý chí đánh đuổi giặc Pháp, cứu Tổ quốc.
D. mục đích ra đi tìm con đường cứu nước.
Câu 24. Thực tiễn lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam cho thấy, kẻ thù xâm lược đều rất hùng mạnh, tàn bạo và phần lớn đến từ
A. phương Tây. **B**. phương Bắc. **C**. phương Đông. **D**. phương Nam.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Những quyết định của Hội nghị cấp cao I-an-ta tháng 2-1945 đã trở thành những khuôn khổ của trật tự thế giới mới, từng bước được thiết lập trong những năm 1945 – 1947 sau khi chiến tranh kết thúc, thường được gọi là "Trật tự hai cực I-an-ta" (hai cực chỉ Mỹ và Liên Xô phân chia nhau phạm vi thế lực trên cơ sở thỏa thuận của Hội nghị I-an-ta)".

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr.224)

a) Những quyết định của Hội nghị I-an-ta đã trở thành những khuôn khổ của trật tự thế giới mới thường được gọi là "Trật tự thế giới hai cực I-an-ta". Đ

b) Tác động quan trọng nhất của của Hội nghị I-an-ta đến quan hệ quốc tế xuất phát chủ yếu từ sự phân chia phạm vi thế lực của Mỹ và Liên Xô. Đ

c) Hội nghị cấp cao I-an-ta diễn ra sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. S

d) Đoạn tư liệu đánh giá tác động của Hội nghị I-an-ta đến khuôn khổ trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Đ

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Sau khi kêu gọi toàn quốc kháng chiến, ngày 21-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho nhân dân Việt Nam, nhân dân Pháp và nhân dân các nước Đồng minh để cho thế giới biết rõ mục tiêu và quyết tâm đấu tranh vì độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam. Người khẳng định: "Cuộc kháng chiến rất lâu dài và gian khổ. Dù phải hy sinh bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ, chúng ta cũng nhất định chiến đấu đến cùng, đến bao giờ nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập và thống nhất. Chúng ta có 20 triệu chống lại 10 vạn thực dân. Cuộc thắng lợi của ta rất được bảo đảm".

(*Hồ Chí Minh: Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 480-481)

a) Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là một cuộc kháng chiến trường kỳ. (Đ)

b) Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam được sự giúp đỡ của Mỹ. (S)

c) Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân. (Đ)

d) Trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975), nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi bằng sức mạnh của nhiều nhân tố thắng sức mạnh quân sự và kinh tế. (Đ)

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Xây dựng và tổ chức thực hiện ba chương trình về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu ...

Ba chương trình mục tiêu ỉà nội dung chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1986 — 1990, phải được tập trung cao độ sức người, sức của để thực hiện ...

Đổi mới cơ chế quản lí kinh tế nhằm tạo ra động lực thúc đẩy các đơn vị kinh tể và quần chúng lao động hăng hái phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kình tế. Kiên quyết xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghía... ".

(*Đảng Cộng* sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập,* Tập 47, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.898 - 899, 902)

a) Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra chủ trương xoá bỏ cơ chế quan liêu, bao cấp và xây dựng cơ chế quản lí kinh tế thị trường. Đ

b) Thực hiện ba chương trình kinh tế là nhiệm vụ chủ yếu của toàn bộ hoạt động kinh tế - xã hội, được tiến hành ngay sau năm 1975. S

c) Mục tiêu của ba chương trinh kinh tế là giải quyết các vấn đề dân sinh cấp bách và bước đầu hướng đến xuất khẩu. Đ

d) Các chính sách đổi mới kinh tế của Đảng nhằm xoá bỏ rào cản, tạo động lực cho toàn bộ nền kinh tế vượt qua khủng hoảng. Đ

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau:

"... Trung ương đã quyết định cần tích cực chuẩn bị cho cuộc họp Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân đại hội đại biểu. Bác [Hồ Chí Minh] *giục chuẩn bị cho kịp họp hai hội nghị quan trọng này từ tháng*

7... Giữa lúc công việc bộn bề như thế, Bác bỗng bị mệt... Lúc nào tỉnh, Bác chỉ nói chuyện tình hình: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập ".

(Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Tổng tập hồi kí,* NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr. 129 - 130)

a) Đoạn tư liệu ghi nhận vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương trong việc chớp thời cơ, lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đ

b) Hồ Chí Minh xác định thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc từ khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Đ

c) Thời cơ của Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được tính từ khi Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương (9-3-1945). S

d) Bối cảnh nổ ra cuộc Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có sự đan xen giữa thời cơ và nguy cơ. Đ

……..HẾT……..

ĐỀ 1	**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025** **Môn: LỊCH SỬ** *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

PHẦN I: *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án*

Câu 1. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga. B. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).

C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907. D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 2. Lãnh đạo phong trào nông dân Tây Sơn cuối thế kỉ XVIII là

A. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh.

B. Nguyễn Lữ, Nguyễn Ánh, Nguyễn Huệ.

C. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ.

D. Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh.

Câu 3. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta thời kì Bắc thuộc đều diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Chính quyền phương Bắc suy yếu. B. Đất nước bị mất độc lập, tự chủ.

B. Lực lượng vũ trang của ta lớn mạnh. D. Nhân dân Việt Nam đã bị đồng hóa.

Câu 4. Đầu năm 1945, đâu là vấn đề cấp bách đặt ra cho các nước Đồng minh chống phát xít?

A. Phân chia lại thuộc địa của các nước.

B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

C. Thiết lập trật tự thế giới mới hai cực.

D. Phục hồi và phát triển kinh tế thế giới.

Câu 5. Một trong những mục đích thành lập của ASEAN là

A. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội trong khu vực.

B. tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh và hình thành liên minh phòng thủ.

C. thành lập một tổ chức chính trị, quân sự chung trong khu vực Đông Nam Á.

D. giải quyết tranh chấp trong khu vực bằng biện pháp quân sự hoà bình.

Câu 6. Năm 2015, các nhà lãnh đạo ASEAN kí kết Tuyên bố Cu-a-la Lăm-pơ, đánh dấu sự ra đời của tổ chức nào sau đây?

A. Cộng đồng ASEAN.

B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

C. Tổ chức phòng thủ Đông Nam Á.

D. Liên minh vì sự tiến bộ Đông Nam Á.

Câu 7. Năm 1995, quốc gia nào ở Đông Nam Á gia nhập tổ chức ASEAN?
A. Thái Lan. B. In-đô-nê-xi-a.
C. Trung Quốc. D. Việt Nam.
Câu 8. Chế độ phong kiến ở Việt Nam hoàn toàn sụp đổ được đánh dấu bằng sự kiện nào sau đây?
A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, trao ấn kiếm cho chính quyền cách mạng.
B. Nhà Nguyễn ký với Pháp Hiệp ước Pa-tơ-nốt, thừa nhận sự bảo hộ của Pháp.
C. Phát xít Nhật vào Đông Dương và cấu kết với Pháp để thống trị Việt Nam.
D. Nhân dân các địa phương Hà Nội, Huế, Sài Gòn giành được chính quyền.
Câu 9. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 - 1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là
A. Đảng Cộng sản Đông Dương B. Đảng Lao động Việt Nam
C. Đảng Lao động Đông Dương D. Đảng Cộng sản Việt Nam
Câu 10 Với thắng lợi của phong trào "Đồng khởi", quân và dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược chiến tranh nào của Mỹ?
A. "Việt Nam hoá chiến tranh". B. "Chiến tranh đặc biệt".
C. "Chiến tranh cục bộ". D. "Chiến tranh đơn phương".
Câu 11. Một trong những tổ chức cách mạng được Nguyễn Ái Quốc thành lập trong thời gian hoạt động ở nước ngoài giai đoạn 1919-1930 là
A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
C. Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.
D. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.
Câu 12. Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 - 1985 là
A. thành lập các tổ chức thương mại khu vực và quốc tế.
B. đấu tranh chống chính sách bao vây, cấm vận từ bên ngoài.
C. tham gia tích cực các diễn đàn của tổ chức ASEAN.
D. đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường và hỗ trợ nhân đạo.
Câu 13. Sau cuộc chiến đấu chống thù trong giặc ngoài, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu gì đối với các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga Xô viết?
A. Một, hai dân tộc lớn liên minh với nhau giành quyền lực.
B. Liên minh, đoàn kết với nhau nhằm tăng cường sức mạnh.
C. Độc lập với nhau để phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc.
D. Liên kết với các nước bên ngoài để nhận sự giúp đỡ.
Câu 14. Trong quá trình hoạt động (từ năm 1945), Liên hợp quốc đã thực hiện được vai trò quan trọng nào sau đây?
A. Ngăn chặn được mọi cuộc chiến tranh ở các khu vực.
B. Góp phần vào chấm dứt nạn khủng bố trên toàn cầu.
C. Ngăn chặn không để xảy ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
D. Góp phần chấm dứt tình trạng đói nghèo ở châu Phi.
Câu 15. Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động nổi bật của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1976 - 1999?
A. Phát triển số lượng thành viên từ 5 nước lên 10 nước.
B. Hợp tác hiệu quả trong hoạt động chống chủ nghĩa khủng bố.
C. Bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động.
D. Các nước tập trung hợp tác trên lĩnh vực chính trị - an ninh.
Câu 16. Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (15-8-1945) đã
A. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho tổng khởi nghĩa.
B. mở ra thời kỳ trực tiếp cho cuộc vận động giải phóng dân tộc.
C. tạo cơ hội cho quân Đồng minh trợ giúp nhân dân khởi nghĩa.
D. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa từng phần.

Câu 17. Quân dân Việt Nam đã giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ sau thắng lợi của chiến dịch nào sau đây?

A. Tầm Vu (1948). B. Biên giới thu - đông (1950).

C. Việt Bắc thu - đông (1947). D. Hòa Bình (1951)

Câu 18. Nội dung nào sau đây ***không*** phải ý nghĩa lịch sử về thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trên thế giới.

B. Mở ra một bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

C. Pháp phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

D. Mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc - kỉ nguyên độc lập, tự do.

Câu 19. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam giành thắng lợi gắn liền với

A. tinh thần chiến đấu của của nhân dân Đông Nam Á.

B. sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của Trung Quốc, Liên Xô.

C. sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của nhân dân các nước Đông Nam Á.

D. sự phối hợp chiến đấu của quân đội các nước Đông Nam Á.

Câu 20. Trong những năm 1920 – 1930, hoạt động nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc được coi là công lao to lớn đầu tiên đối với lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Sáng lập ra tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc

C. Thành lập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

D. Phác thảo ra phương hướng chiến lược cho cách mạng Việt Nam.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng một bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn công cuộc Đổi mới kinh tế ở Việt Nam từ năm 1986?

A. Luôn quán triệt quan điểm lấy "dân làm gốc".

B. Luôn lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.

C. Phải giảm tối đa can thiệp của nhà nước vào thị trường.

D. Từng bước thực hiện chính sách đa nguyên về chính trị.

Câu 22. Bài học kinh nghiệm nào trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) được Đảng Lao động Việt Nam tiếp tục vận dụng trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975)?

A. Phát huy sự đoàn kết của ba nước Đông Dương, tranh thủ sự đồng thuận của quốc tế.

B. Kết hợp đấu tranh chính trị và chiến tranh du kích với đấu tranh vũ trang và dân vận.

C. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với quốc tế.

D. Tăng cường đoàn kết trong nước và quốc tế thông qua hình thức mặt trận thống nhất.

Câu 23. Nhận xét nào sau đây về vai trò của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay là đúng?

A. Tạo ra ưu thế cho các tranh chấp quân sự trên biển Đông.

B. Tất cả các nước nâng tầm quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

C. Đã đưa Việt Nam trở thành cường quốc số một châu Á.

D. Tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập, phát triển kinh tế.

Câu 24. Điểm tương đồng trong tư tưởng cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc so với các bậc tiền bối của Việt Nam đầu thế kỷ XX là

A. xuất phát từ lòng yêu nước, ý chí cứu nước, cứu dân.

B. sang phương Tây tìm đường cứu nước.

C. ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga 1917.

D. lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

PHẦN II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chỉ chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"*Trước kia, chế độ quân chủ tại Hy Lạp đã nhờ vào sự giúp đỡ của Anh, nhưng sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế của nước Anh hoàn toàn suy kiệt, lo cho mình còn không xong, nên không thể giúp đỡ gì cho chế độ quân chủ ở Hy Lạp nữa.*

Vào ngày 12-3-1947, Tổng thống Tơ-ru-man đã đọc một bài diễn văn tại lưỡng viện Quốc hội Mỹ, cho rằng Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ nếu bị rơi vào khối xã hội chủ nghĩa, thì cả Trung Đông cũng sẽ rơi theo... sẽ làm cho cả Tây Âu bị ảnh hưởng. Do vậy, ông thuyết phục Quốc hội Mỹ chi viện kinh tế và quân sự cho Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ với số tiền 400 triệu đô la. Lí luận này về sau được gọi là "Học thuyết Tơ-ru-man"".

(Vương Kính Chi, Lược sử nước Mỹ (Phong Đảo dịch), NXB Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2000, tr.145)

a) Chiến tranh lạnh là cuộc đối đầu gay gắt giữa Mỹ và Liên Xô, chỉ diễn ra ở châu Âu.

b) Thông điệp của Tổng thống Mỹ Tơ-ru-man đọc trước Quốc hội Mỹ ngày 12-3-1947 đã khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.

c) Nguồn gốc của sự đối đầu căng thẳng giữa Mỹ và Liên Xô xuất phát từ "vấn đề Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ" sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

d) Học thuyết Tơ-ru-man phản ánh chính sách đối ngoại của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, muốn đưa nước Mỹ trở thành bá chủ thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Trên chặng đường thực hiện các mục tiêu Thiên niên kỉ, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, nhất là đối với các mục tiêu về giảm nghèo, bình đẳng giới và giáo dục... Việt Nam đã về đích sớm đối với Mục tiêu 1 về xoá bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói từ năm 2002; hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2010 và tiến tới những mục tiêu cao hơn về phổ cập giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông. Việt Nam cũng đã cơ bản hoàn thành mục tiêu về bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ; thành công trong việc kiểm soát sốt rét, một số dịch bệnh nguy hiểm, bước đầu ngăn chặn được sự lây lan HIV và đang trước ngưỡng hoàn thành Mục tiêu giảm tử vong ở trẻ em".

(Nguyễn Thế Phương, "Việt Nam thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỉ", Tạp chí Cộng sản, ngày 8-9-2015)

a) Trong thời kì Đổi mới, Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu phổ cập cấp trung học phổ thông trên toàn quốc từ năm 2010.

b) Trong 10 năm đầu Đổi mới đất nước, Việt Nam đã xoá bỏ tình trạng nghèo cùng cực, thiếu đói và được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

c) Việc hoàn thành một số mục tiêu Thiên niên kỉ đã góp phần nâng cao vị thế, ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế.

d) Quá trình Đổi mới ở Việt Nam cho thấy có thể hoàn thành các mục tiêu Thiên niên kỉ ngay cả trong điều kiện nguồn lực hạn chế, nếu có sự cam kết mạnh mẽ và quyết tâm chính trị cao.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước đã trở thành thuộc địa, nhân dân phải chịu cuộc sống lầm than, tiếp thu truyền thống yêu nước của dân tộc, gia đình và quê hương, Nguyễn Tất Thành sớm có ý chí đánh đuổi thực dân, giải phóng đồng bào. Tuy rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, nhưng Người không tán thành những con đường của họ mà quyết tâm ra đi tìm một con đường cứu nước mới. Nguyễn Tất Thành hướng tới phương Tây, nơi có khoa học kĩ thuật phát triển và những tư tưởng dân chủ tự do, để tìm hiểu xem nước Pháp và các nước khác làm thế nào, rồi trở về giúp đồng bào. Ngày 5-6-1911, lấy tên là Nguyễn Văn Ba, làm phụ bếp cho một tàu buôn của Pháp, Nguyễn Tất Thành rời Bến cảng Nhà Rồng, bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước".

(Vũ Quang Hiển (Chủ biên), Tuyên ngôn Độc lập: Những khát vọng về quyền dân tộc và quyền con người, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2013, tr.108)

a) Điểm mới và độc đáo trong quyết định ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành (1911) là việc xác định mục đích và lựa chọn hướng đi.

b) Việc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước (1911) đã giải quyết được sự khủng hoảng về đường lối cứu nước giải phóng dân tộc Việt Nam.

c) Chứng kiến cảnh đất nước bị mất độc lập, được kế thừa những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quê hương và gia đình, Nguyễn Tất Thành sớm có ý chí cứu nước, giải phóng dân tộc.

d) Kế thừa tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối, giữa năm 1911, Nguyễn Tất Thành rời Bến cảng Nhà Rồng, hướng sang phương Đông để bắt đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

... Trung ương đã quyết định cần tích cực chuẩn bị cho cuộc họp Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân đại hội đại biểu. Bác [Hồ Chí Minh] giục chuẩn bị cho dịp họp hai hội nghị quan trọng này từ tháng 7... Giữa lúc công việc bộn bề như thế, Bác bỗng bị mệt. Lúc nào tỉnh, Bác chỉ nói chuyện tình hình: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập".

(Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng tập hồi kí, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011, tr.129 – 130)

a) Đoạn tư liệu ghi nhận vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương trong việc chớp thời cơ, lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b) Hồ Chí Minh xác định thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc từ khi Nhật đầu hàng quân Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

c) Thời cơ của Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được tính từ khi Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương (9-3-1945).

d) Bối cảnh nổ ra cuộc Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có sự đan xen giữa thời cơ và nguy cơ.

- ***HẾT –***

- ***Thí sinh không được sử dụng tài liệu.***
- ***Giám thị không giải thích gì thêm.***

VIII. ĐÁP ÁN/ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ SỐ 2

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (6.0 điểm) *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24 (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chọn	B	C	B	B	A	A	D	A	B	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Chọn	A	B	B	C	A	A	B	C	B	B
Câu	21	22	23	24						
Chọn	A	C	D	A						

PHẦN II: Câu trắc nghiệm Đúng – Sai. (4.0 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm

Câu	1	2	3	4
Đáp án	a) Sai b) Đúng c) Sai d) Đúng	a) Sai b) Sai c) Đúng d) Đúng	a) Đúng b) Sai c) Đúng d) Sai	a) Đúng b) Đúng c) Sai d) Đúng